

II- LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP, GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG (5/1950 – 7/1954)

Thực hiện âm mưu chiếm đóng đồng bằng Bắc Bộ làm bàn đạp tấn công ra các địa bàn khác mở rộng sự chiếm đóng của địch.

Đông xuân năm 1948 – 1949, trước thất bại nặng nề ở biên giới Việt – Trung thực dân Pháp không đủ sức “*Đánh nhanh, thắng nhanh*”, buộc phải thực hiện chiến tranh lâu dài đánh chiếm đồng bằng Bắc Bộ.

Ngày 7-12-1948, địch dùng 17 máy bay Đacôta, 4 máy bay B26 chở 400 quân nhảy dù xuống cánh đồng Bình Cách, cạnh núi Bô (Ý Yên), Trà Châu (Thanh Liêm). Kết hợp với quân nhảy dù, cánh quân khác của địch chia làm 2 mũi từ Ninh Bình theo sông Đáy lên phá kè Đoan Vĩ rồi đổ bộ liên lạc với quân nhảy dù. Ở Kim Bảng ngày 14-12-1948 địch từ Kiện Khê vào Lát Sơn, Bút Sơn qua Phù Thụy, Quyển Sơn để càn quét các nơi chúng đã đi qua. Địch định qua phà Quế sang chợ Quế, đội du kích của xã phối hợp với Đại đội 45 thuộc Trung đoàn 34 bố trí lên chợ Quế và ven xóm 11 khi địch xuống phà Quế và dò địch sang sông; lực lượng của ta bên này sông (bên Quế và xóm 11 Đanh Xá) đã nổ súng bắn xối xả làm cho địch phải tháo chạy mang theo một số tên bị chết và bị thương. Không thể sang sông được nên chúng phải theo đường 21 sang Khả

Phong, Thụy Lôi đốt phá trả thù, sau nửa tháng ém quân, địch bị ta phản công, tiêu hao lực lượng nặng, nên ngày 24-12-1948 buộc chúng phải rút khỏi Kim Bảng.

Để đẩy mạnh cuộc kháng chiến, đầu năm 1949, Trung ương mở hội nghị rút kinh nghiệm: Hội nghị nhận định: *“Ta càng đánh càng mạnh. Pháp càng đánh càng suy nhược”*. “Tương quan lực lượng giữa ta và địch đã thay đổi có lợi cho ta”. Hội nghị quyết định: “Động viên mọi lực lượng kháng chiến kiến quốc giành kỳ được độc lập và dân chủ thực sự. Tất cả để chiến thắng”.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh uỷ Hà Nam; dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện uỷ, chi bộ phát động phong trào thi đua yêu nước. Trước mắt động viên nhân dân củng cố làng kháng chiến, tăng gia sản xuất xây dựng hậu phương vững mạnh đảm bảo chiến đấu lâu dài và chi viện cho tiền tuyến.

Để cứu vãn những thất bại nặng nề trên khắp chiến trường trong toàn quốc, địch càng dồn sức mở rộng càn quét chiếm đóng khắp nơi. Tháng 3-1950 Tỉnh uỷ Hà Nam họp, quyết định công tác đánh địch, xây dựng chiến khu liên hoàn, xây dựng bộ đội địa phương huyện.

Chi bộ đảng đã kiểm tra xem xét, phân công các đồng chí cấp uỷ, đảng viên xuống các thôn xóm chỉ

đạo, hướng dẫn nhân dân phòng chống địch càn quét, chiếm đóng. Không khí chuẩn bị cho cuộc chiến đấu hết sức khẩn trương, nhanh chóng, chủ động với khí thế sẵn sàng đánh trả địch khi chúng xâm phạm quê hương.

Đúng như nhận định của đảng bộ, ngày 21-5-1950 địch tấn công ồ ạt vào Kim Bảng theo hai hướng:

- Hướng thứ nhất từ Hà Đông xuống chợ Dầu (Tượng Lĩnh) theo đường 22 xuống Ngọc Sơn, đóng quân tại phố Quế.

- Hướng thứ 2 từ cầu Rẽ, Nhật Tựu, Thịnh Đại và từ chợ Dầu theo đường 60 qua chợ Đại phối hợp với toán quân ở Nhật Tựu theo đường liên xã qua Văn Xá, Kim Bình xuống Phù Vân đóng quân tại đình Vân Chu, còn 1 toán đóng quân tạm trú ở thôn Kim Thanh (Kim Bình). Như vậy trong vài ngày, địch đã rải quân càn quét bao vây 11 xã bên tả ngạn sông Đáy. Cuối tháng 5-1950 địch đã đóng 6 vị trí chốt trên đất Kim Bảng là: Chùa Ông, Cát Nguyên, Nhật Tựu, Hồi Trung, Quế, Vân Chu và một đồn Ba ti giăng tại Đan Xá. Ta đã chuẩn bị chu đáo, chủ động, bố trí du kích chôn mìn ở chợ Quế, Mã Nãi. Ngay ngày hôm sau chúng vừa hành quân từ chợ Dầu xuống, từ Phủ Lý lên đã bị vướng mìn. Một tên chỉ huy người Pháp và 3 tên khác phải dền tội ở chợ Quế và Mã Nãi. Chi bộ đã vận động nhân dân đi sơ tán vào rừng, tản cư để khỏi bị thiệt hại

do địch gây ra. Trước tình hình đó chi bộ đã họp, nhận định:

Địch có khả năng chiếm đóng lâu dài. Ta phải có kế hoạch củng cố, duy trì, bổ sung lực lượng cho đội du kích tập trung sẵn sàng đánh địch. Vận động nhân dân về thu hoạch lúa để giải quyết ổn định đời sống nhân dân, đảm bảo chiến đấu lâu dài.

Sau khi cấm bốt, địch thực hiện âm mưu bình định, lập tề, tập trung phá cơ sở kháng chiến, phá kinh tế của ta, lập bọn nguy quyền tay sai. Thủ đoạn của địch lúc này: Vừa khủng bố, cướp phá, vừa mua chuộc, lừa phỉnh; chia rẽ lương giáo, lôi kéo phản động lập tề củng cố bọn nguy quyền. Lợi dụng lúc nhân dân đang thu hoạch lúa chiêm xuân, chúng thúc ép phải lập tề mới cho thu hoạch lúa. Địch cho tay chân đi dụ dỗ cán bộ, đảng viên về đầu thú. Chúng còn bắt bố mẹ, vợ con, anh em người đang hoạt động buộc phải về đầu thú như ở Vân Lâm.

Sau khi đóng bốt, địch thường xuyên đưa quân đi càn quét các xã lân cận, phục kích ngày đêm rình bắt cán bộ đi lại hoạt động của ta. Ngày 26-5-1950, một toán địch hành quân vào thôn Vân Lâm (xóm 1, 2, 3 Thị trấn Quế). Khi chúng vừa mới tới đầu làng đã bị tổ du kích giạt mìn làm chết 3 tên Pháp da trắng. Chiến công đầu tiên của chi bộ đảng và nhân dân Vân Lâm đã động viên khích lệ, cổ vũ tinh thần chiến đấu của nhân dân toàn xã.

Tháng 7-1950 thực hiện chỉ thị của Liên Khu uỷ Liên khu 3, Tỉnh uỷ phát động “Hai tháng lương giáo đoàn kết, thi đua giết giặc” nhằm củng cố khối đoàn kết, phá tan âm mưu chia rẽ lương giáo của địch, phát triển chiến tranh nhân dân, phá nguy quân, nguy quyền, phục hồi cơ sở, đẩy mạnh cuộc kháng chiến, chống chiếm đóng lập tề của địch. Hưởng ứng đợt phát động này, từ ngày 25-7 đến 25-9-1950 nhân dân Quế đã đẩy mạnh chiến tranh du kích, chủ động tấn công quấy rối địch. Nhân dân Quế còn tham gia dân công phục vụ bộ đội, đồng thời mở đợt tấn công phá tề giải tán nguy quyền.

Ngày 11-9-1950 du kích Quế, Ngọc Sơn đã phục kích trên đường 22 nổ mìn diệt một xe địch và một tên quan tư tại Cây Xanh (Phương Khê).

Ngày 8-10-1950 du kích Quế, Phương Khê và bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương đã tiêu diệt bớt Hồi Trung.

Song song với hoạt động vũ trang tấn công địch, chi bộ đã chú ý lãnh đạo tuyên truyền, giáo dục quần chúng về đường lối chiến tranh du kích, công cuộc trường kỳ kháng chiến của ta. Vạch mặt bọn phản động, tuyên truyền đường lối đoàn kết lương giáo. Du kích Ngọc Sơn đã mưu trí dũng cảm bắt sống tên Búng (Tề ác ôn), tên quản Lễ đưa đi giáo dục. Bọn này đã mang triện ra nộp cho chính quyền và cam đoan không làm

cho địch nữa. Tháng 4-1951 du kích Vân Lâm đã trừng trị một tên ngụy quân lợi hại ở trong làng, làm chỉ điểm chống phá cơ sở cách mạng. Từ đó làm cho binh lính địch hoang mang, nhiều tên xin ra hàng, đầu thú chính quyền địa phương.

Mặc dù bị địch chiếm đóng, nhân dân Quế dưới sự chỉ đạo của chi bộ 2 xã, vẫn tham gia đóng thuế nông nghiệp cho Nhà nước đầy đủ. Đêm đêm từng đoàn dân công vẫn kịu gánh thóc ra vùng tự do để cung cấp cho kháng chiến. Thôn Vân Lâm được làm điểm vận động nhân dân đóng thuế công lương bằng thóc phục vụ tiền tuyến.

Tháng 11-1950 sau chiến thắng Hồi Trung, bộ đội chủ lực rút đi, địch ra sức củng cố vị trí đồn bốt để phòng quân ta tấn công. Ở bốt Quế địch tung bọn thám báo, biệt kích, ngụy quyền cải trang vào làng Vân Lâm do thám phá cơ sở của ta. Tháng 12/1950 đồng chí Phạm Văn Ước là Bí thư Chi bộ Văn Xá đang đi công tác ở Vân Lâm đã bị địch phát hiện, chúng tập trung vây bắt. Với tinh thần chiến đấu quả cảm, ngoan cường, một mình đánh ba tên biệt kích, cuối cùng đồng chí đã anh dũng hy sinh. Tấm gương hy sinh anh dũng của đồng chí Ước là nguồn động viên, cổ vũ tinh thần chiến đấu của quân và dân ta.

Đầu năm 1951, địch mở chiến dịch “Quốc gia” dùng chiến thuật bao vây lớn, càn quét nhỏ, khép kín vòng vây từng khu vực rồi “Cát vó”, vây bắt thanh

niên đi lính cho chúng. Địch tăng cường chà đi sát lại nhưng chi bộ vẫn lãnh đạo nhân dân trong xã bám sát làng xóm chiến đấu chống địch. Du kích Vân Lâm đã phối hợp với bộ đội liên tục truy quét địch, vừa đánh mìn, vừa phục kích vây hãm chúng, buộc chúng phải thay đổi chiến thuật. Tháng 4 – 1951 địch lập quân bù nhìn đóng tại chùa Quế Lâm (ngay cạnh bốt Quế). Chúng bắt nhân dân làm thủ tục căn cước, lấy giấy tờ, khai báo cán bộ du kích, bắt nhân dân nộp thuế cho chúng.

Mùa hè năm 1951 Đại hội đại biểu huyện Đảng bộ Kim Bảng họp ra Nghị quyết: *“Phải nhanh chóng phục hồi và giữ vững cơ sở, đẩy mạnh chiến tranh du kích, tranh thủ nhân dân tích cực phá nguy quyền, phá tuyến mộ nguy quân, tổ chức tốt việc thu vụ chiêm, chống địch cướp phá lương thực”*. Triển khai nghị quyết này, Đảng bộ đã tuyên truyền để nhân dân rõ mục tiêu âm mưu mới của địch, các kế hoạch đối phó của ta. Đồng thời cử lực lượng du kích bao vây, nghi binh, quấy rối bốt địch. Trong đó bao vây chặt bốt nguy quyền chùa Vân Lâm. Vận động nhân dân không lấy giấy tờ, không khai báo các cán bộ và cơ sở kháng chiến của ta. Vì vậy, các cơ sở của ta ở các thôn xóm trong Quế đã nhanh chóng phục hồi, mọi người đều nêu cao tinh thần kháng chiến chống giặc. Mọi gia đình đều đào hầm bí mật để bảo vệ cán bộ, đội đội về hoạt động. Sau mỗi trận đánh, mỗi chiến dịch bộ đội ta lại về khu phố

chợ huyện (xóm 10, xóm 11, xóm 15) để nghỉ ngơi rèn cán chỉnh quân. Trong những lần nghỉ để học tập như vậy bộ đội Quân khu 3 lại được sống trong tình thương yêu đùm bọc sẻ cơm nhường áo của nhân dân 3 xóm. Nhiều gia đình đã dành cả nhà, giường chiếu để bộ đội ở như gia đình ông Thực, ông Tảo (xóm 15); ông Đường, ông Tiết, ông Lợi (xóm 10); ông Thường, ông Lanh, ông My (xóm 11). Anh em thương binh, bệnh binh ở các mặt trận được các gia đình 3 xóm đón về chăm sóc đến khi khỏi mới trở về đơn vị. Tiêu biểu như gia đình bà Thìn, ông Thường, ông Lanh (xóm 11), có gia đình nuôi từ 2 đến 3 thương binh như gia đình ông Thường.

Những đợt học tập của bộ đội đều được đồng chí Hoàng Sâm và đồng chí Vương Thừa Vũ là cán bộ quân khu 3 được cử về Kim Bảng⁽¹⁾ thường xuyên về trực tiếp giảng dạy. Trong thời gian giảng dạy ở Kim Bảng, hai ông được Ủy ban huyện giới thiệu đến ở nhà ông Lại Văn Thường (xóm 11) có đợt tới 2 tháng.

Tháng 7/1951, nhân kỳ phước trong làng Vân Lâm (xóm 1, 2, 3 Thị trấn Quế) một số hương lý kỳ hào ngoài phố Quế cũng vào dự với phụ lão trong làng. Chi uỷ đã nhân việc này bàn bạc, tuyên truyền đường lối

(1) Đồng chí Hoàng Sâm và đồng chí Vương Thừa Vũ sau này là Thiếu tướng Quân đội nhân dân Việt Nam.

kháng chiến của ta, nói rõ nhiệm vụ của toàn dân trong cuộc kháng chiến này. Đồng thời chi uỷ cũng vạch trần âm mưu, tội ác của giặc kêu gọi toàn dân tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Hồ Chủ tịch.

Tháng 2/1952 phối hợp với bộ đội địa phương, ta lại bao vây bắt đóng tại chùa Vân Lâm làm cô lập địch không cho chúng hỗ trợ giữa các chốt với nhau. Huyện đội Kim Bảng đã chỉ đạo du kích tập trung của Quế và dân quân thôn Vân Lâm phá đường sông Cù ở phía đầu làng. Kế hoạch bị lộ, địch đã nắm được mật hiệu của ta, chúng cải trang giả danh bộ đội huyện vào làng Vân Lâm quây bắt một số cán bộ và dân công.

Từ tháng 3/1952 đến tháng 5/1952 địch thường xuyên sục sạo vào làng Vân Lâm, Đặng Xá quây bắt cán bộ, du kích để phá cơ sở của ta. Nắm được quy luật hoạt động của chúng, du kích Vân Lâm phối hợp với bộ đội huyện quyết định phương án đánh địch. Quân ta chia làm 2 tổ:

- Một tổ mai phục tại miếu Bống Bà (Đặng Xá) có trung liên yểm hộ.

- Một tổ phục kích trong xóm 1 Vân Lâm đánh chặn đường tháo chạy của địch.

Đúng như dự đoán, theo quy luật cũ, địch tiến vào làng Vân Lâm cướp phá, chúng ung dung tiến từ chốt Quế vào làng. Lực lượng của địch vào khoảng một trung đội. Chờ cho chúng lọt hẳn vào vòng vây đã bố

trí sẵn của ta, lệnh phát hoả tiến công bắt đầu. Các mũi tiến quân của ta vận động chiếm lĩnh trận địa nhả đạn. Bị đánh bất ngờ, địch hoảng hốt chạy toán loạn. Quân ta xung phong truy kích địch, bắn chết, bắn bị thương 20 tên địch trong đó có 1 sĩ quan Pháp chỉ huy, thu 2 trung liên, 3 tiểu liên, 9 súng trường, 1 súng ngắn, 1 ống nhòm. Lực lượng ta bảo đảm an toàn.

Chiến thắng đánh địch ở Vân Lâm làm nức lòng nhân dân cho đến nay vẫn còn lưu truyền mãi “*Trận tôm đôn*”. Ta tiếp tục xiết chặt bao vây bốt chùa Vân Lâm. Cuối năm 1952 chúng phải rút chạy khỏi bốt này.

Phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng với các chiến trường khác trong toàn quốc, Đảng bộ huyện Kim Bảng chủ trương: Tích cực hoạt động quân sự phối hợp với bao vây chặt các bốt đồn địch: Bốt Quế, bốt chùa Ông, bốt Thụy Sơn; phát triển mạnh du kích và chiến tranh du kích với nhiều hình thức: nghi binh, quấy rối, đánh phục kích, bao vây chặt không để cho các vị trí đóng quân của địch hỗ trợ được cho nhau.

Mở đầu cho hoạt động này tại chùa Bến (Vân Lâm) ta đã tổ chức mũi bao vây bốt Quế do đồng chí Bách chỉ huy, phối hợp với ông Từ Mục (một đảng viên coi chùa) cùng với du kích Vân Lâm thường xuyên bao vây, quấy rối, uy hiếp bốt Quế... làm cho binh lính ở đây hoang mang, dao động. Đêm 17- 4 -1953, du kích Quế, du kích Ngọc Sơn, dưới sự chỉ đạo của chi bộ,

phối hợp cùng với bộ đội tấn công bốt Quế. Địch hoảng sợ, sáng 18- 4-1953 chúng phải điều 2 đại đội lính Âu – Phi và quân ngụy, 6 xe tăng, 10 xe cóc từ Phủ Lý lên Quế để giải vây. Trên đường hành quân chúng bị ta chặn đánh, nổ mìn làm chết và bị thương 10 tên, phá hỏng 2 xe vận tải, địch phải cho máy bay lên thẳng đáp xuống bốt Quế nhật xác, thả dù dây thép gai để rào bốt. Trong vòng vây của ta, địch hết sức nao núng, sinh hoạt hàng ngày bị đảo lộn, thiếu thốn nhất là nước. Địch cử lính ra sông Đáy lấy nước, ta bố trí xạ thủ bắn tỉa bọn lính đi lấy nước.

Để chống trả lại ta, địch đã cho máy bay thường xuyên bắn phá ném bom các vùng lân cận bốt để phá các cơ sở của ta. Mỗi lần đổi quân cho bốt Quế, địch dùng máy bay, đại bác bắn phá yểm trợ. Có lần chúng bắn thẳng vào thôn Vân Lâm làm chết và bị thương 10 người. Ngày 17/9/1953 máy bay ném bom làm chết và bị thương 26 người dân Chanh Thôn, cháy 30 nóc nhà, 2 bộ đội hy sinh.

Phối hợp chặt chẽ các lực lượng vũ trang, dưới sự chỉ đạo của chi bộ, nhân dân cùng với lực lượng du kích bám chặt các bốt bao vây chặt không để địch ăn ngon ngủ yên. Địch hết sức hoang mang, chúng tăng cường càn quét nhưng vẫn rơi vào thế bị động, bị đánh trả quyết liệt. Tháng 11-1953 địch lại càn vào Vân Lâm, chúng vấp phải mìn, bìn chông bị thương nhiều tên, chúng phải co vào bốt để phòng thủ.



*Chùa Bến - Văn Lâm Thị trấn Quê được Nhà nước cấp bằng
Di tích Lịch sử - Văn hóa năm 1996.*

Ngày 27-3-1954 bộ đội chủ lực tiêu diệt bớt chùa Ông (Tượng Lĩnh) phá vỡ phòng tuyến sông Đáy. Bốt Quế và bốt Thụy Sơn bị cô lập hoàn toàn, chúng phải rút chạy khỏi hai bốt này.

Tháng 5-1954 địch thất bại hoàn toàn ở chiến trường Điện Biên Phủ. Bọn địch đóng ở Hà Nam hoang mang dao động, chúng buộc phải rút chạy 10 vị trí trong 17 vị trí bị ta bao vây suốt ngày đêm. Để dọn đường rút chạy, chiều ngày 2 tháng 7 năm 1954 địch ném bom vào làng Đặng Xá làm chết 20 người, cháy 30 nóc nhà. Nhân dân ghi sâu mối căm thù giặc Pháp gây đau thương tang tóc cho dân.

Ngày 3 tháng 7 năm 1954 địch cuốn gói tháo chạy khỏi bốt Nhật Tựu, sào huyệt cuối cùng của giặc Pháp trên địa bàn Kim Bảng. Từ đây quê hương ta hoàn toàn giải phóng, sạch bóng quân thù.

CHƯƠNG IV

XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ CÙNG CẢ NƯỚC ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG MIỀN NAM THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1954-1975)

I- HÀN GẮN VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961-1965).

1. Hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi kinh tế, ổn định đời sống (1954-1957)

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Bác Hồ, nhân dân ta đã đánh thắng thực dân Pháp xâm lược. Cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn mới. Miền Bắc bước vào thời kỳ xây dựng CNXH trở thành căn cứ địa vững chắc của cách mạng cả nước. Miền Nam còn bị đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai thống trị. Nhân dân ta còn phải tiếp tục cuộc cách mạng giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Ở miền Bắc, hoà bình lập lại, cùng với nhân dân Kim Bảng, nhân dân Quế vui mừng bắt tay vào ổn định đời sống, xây dựng lại quê hương. Bước đầu phải khắc phục muôn vàn khó khăn do hậu quả của chiến tranh để lại. Khu vực chợ Quế và các thôn Đanh Xá, xóm 1, 2, 3 Vân Lâm, khi địch rút đi, cả 3 xóm 15, 10, 11 bị cháy hết không còn một nóc nhà, ruộng vườn cỏ mọc um tùm, lương thực bị cướp..., hàng trăm người chết và bị thương, nơi địch đóng đồn thì bom mìn, dây thép gai chằng chịt, nạn đói, hạn hán kéo dài, mùa màng bị thất thu, đe dọa đời sống hàng ngàn người dân. Địch còn ngang nhiên tuyên truyền, dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào công giáo theo Chúa di cư vào Nam, chúng còn đe dọa Mỹ sẽ ném bom nguyên tử xuống miền Bắc. Tình hình lúc này rất khó khăn phức tạp.

Được Nghị quyết của Bộ Chính trị Trung ương Đảng (9-1954) soi sáng; vận dụng nghị quyết vào thực tế hoàn cảnh địa phương, được Huyện uỷ chỉ đạo, chi bộ đảng ở 2 xã Ngọc Sơn, Văn Xá đã lãnh đạo nhân dân thực hiện:

- Phát động rộng rãi trong nhân dân phong trào cách mạng: quân chúng tương trợ giúp đỡ nhau sản xuất, ổn định đời sống. Với phương châm: Vận động người khó khăn ít giúp người khó khăn nhiều, lá lành đùm lá rách. Đặc biệt chú ý đến các đối tượng chính sách như gia đình thương binh liệt sĩ, bộ đội tại ngũ và các gia đình bị mất hết cửa nhà.... Tích cực khai hoang,

phục hoá trồng các cây ngắn ngày để cứu đói. Cùng cố và phát triển mạnh mẽ các tổ chức, nhất là đoàn thanh niên, phụ nữ, nông hội.

Được nhân dân hưởng ứng nhiệt liệt, chỉ trong thời gian ngắn 300 ngôi nhà ở khu chợ Quế, 100 ngôi nhà ở các thôn xóm khác được dựng lên, sửa sang kín đáo để nhân dân ổn định ăn ở. Nhà tuy là tranh, đất nhưng đó là tấm lòng nhân hậu, thân ái chia ngọt sẻ bùi, tình nghĩa xóm làng với nhau. Du kích đã tháo gỡ dây thép gai, rà phá bom mìn ở khu vực xung quanh bốt. Chỉ trong vòng hai tuần, hàng chục tấn dây thép gai được tháo dỡ, hàng trăm quả bom mìn được tháo kíp an toàn giúp nhân dân an tâm làm ăn sản xuất. Phong trào khai hoang phục hoá trồng cây ngắn ngày được nhân dân hưởng ứng. Khắp nơi đâu đâu cũng thấy khăn trương sản xuất. 200 mẫu ruộng ở gần bốt như Bãi bồi, cánh Độc, cánh miếu Mã, cánh Lân... ven Quốc lộ 22, ven đê Đáy màu xanh no ấm cứ ngày ngày lại lan rộng ra. Phong trào chống cưỡng ép di cư vào miền Nam cũng đem lại kết quả. Chỉ có số ít người vào Nam nhưng là đi trước và sau năm 1954.

Tất cả những việc làm trên đã phần nào ổn định đời sống của nhân dân. Nhân dân Quế rất phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền.

Cùng với việc đẩy mạnh sản xuất, khắc phục hậu quả chiến tranh để lại, chi bộ còn làm tốt công tác giảm tô, giảm tức.

Tháng 2 năm 1955 đội giảm tô về địa phương phát động nông dân đấu tranh với địa chủ, thực hiện chính sách giảm tô, giảm tức. Cán bộ của đội có từ 3-5 người xuống từng thôn thực hiện 3 cùng với nhân dân: Cùng ăn, cùng ở, cùng làm, để thăm nghèo, hỏi khổ, phát động tư tưởng trong bản cố nông, bắt rễ sâu chuỗi, tiến tới tổ chức lực lượng cốt cán, bồi dưỡng lập trường giai cấp và phương pháp đấu tranh. Đội đã tổ chức cho nông dân học tập đường lối chủ trương của Đảng. Nông dân tự liên hệ bản thân, nói lên nỗi khổ cực bản hàn của mình dưới ách áp bức bóc lột của giai cấp địa chủ và tầng lớp cường hào, vạch trần thủ đoạn gian xảo của chúng đè nén thống trị nông dân làm cho họ phải sống cuộc đời lầm than đói khổ nghèo nàn cùng cực.

Qua 3 tháng đấu tranh kiên quyết, giai cấp địa chủ phải trả 30 tấn thóc thoái tô chia cho nông dân cực đói.

Tháng 5 -1955 Đội giảm tô hoàn thành nhiệm vụ rút đi bàn giao công tác cho chi bộ đảng, chính quyền và nông hội xã.

Để hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, tháng 7/1955 Đảng ta tiếp tục phát động đợt 4 cải cách ruộng đất nhằm xoá bỏ hẳn quyền chiếm hữu ruộng đất và chế độ bóc lột của phong kiến địa chủ, vĩnh viễn giải phóng nhân dân lao động, thực hiện khẩu hiệu “*Người cày có ruộng*”, thực hiện quyền sở hữu ruộng đất của nhân dân lao động. Phương châm của Đảng lúc này là: “*Dựa hẳn vào bản cố nông, đoàn kết với*

trung nông, liên hiệp với phú nông, đánh đổ toàn bộ giai cấp địa chủ”. Đội cải cách ruộng đất về từng xã hướng dẫn nhân dân học tập chính sách cải cách ruộng đất, phân định thành phần nắm vững tình hình chung chủ yếu là ruộng đất. Đội đã hoạt động theo phương châm: “*Phóng tay phát động quần chúng*”, thực hiện khẩu hiệu: “*Có khổ tố khổ, nông dân vùng lên*”. Sau đó dựa vào tiêu chuẩn quy định của cấp trên, xem xét liên hệ phân loại địa chủ để xử lý bằng biện pháp tịch thu, trưng thu, trưng mua ruộng đất. Sau 4 tháng học tập, đấu tranh liên tục, nhiệm vụ cải cách ruộng đất đã thu được những kết quả to lớn.

Riêng thôn Vân Lâm (Vãn Xá) đã giành thắng lợi lớn: trưng thu, trưng mua, tịch thu của giai cấp địa chủ cường hào phú nông gần 30 mẫu ruộng, 5 sào ao sung vào quỹ đất chia cho nông dân lao động.

Ngày 10-5-1955, Ngày hội của quần chúng nhân dân lao động, ước mơ ngàn năm đã trở thành sự thật: Ruộng đất đã về tay dân cày, nhân dân lao động đã mở hội ăn mừng thắng lợi của cải cách ruộng đất. Cả nông thôn, phố huyện và các thôn lân cận không khí thật tung bừng náo nhiệt. Mọi người hân hoan phấn chấn hoà nhịp với tiếng trống, tiếng tù và tiếng hát của thiếu nhi, tiếng hô khẩu hiệu rầm rập bước đi tay cầm cờ Tổ quốc, tấm biển ghi tên mình, kéo ra đồng nhận thửa ruộng được chia. Từ nay ruộng đất đã thực sự thuộc quyền sở hữu của mình, ước mơ bao đời của người

nông dân đã trở thành sự thật, nông dân Quế thực sự làm chủ nông thôn cả về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội. Nó mở ra triển vọng mới cho việc xây dựng nông thôn phát triển mạnh mẽ trong quan hệ sản xuất mới, tạo điều kiện cho nền kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa sau này. Nông dân nói riêng và nhân dân lao động nói chung càng vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng.

Công tác xây dựng Đảng đã được quan tâm đúng mức. Các chi bộ đã chú ý giáo dục, bồi dưỡng cho quần chúng và thanh niên về lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin, trau dồi rèn luyện phấn đấu cho lý tưởng của Đảng, lập trường giai cấp tính tiên phong gương mẫu. Qua thử thách, rèn luyện thực tiễn đấu tranh cách mạng, ở Vân Lâm có 2 đồng chí được xét kết nạp vào Đảng (Vân Xá có 9 đồng chí).

Thắng lợi của cải cách ruộng đất đã đem lại không khí phấn khởi hồ hởi cho nhân dân, thổi hơi thở mới cho nông thôn Việt Nam trong đó có các thôn, làng ở Quế. Tuy vậy, trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất, chúng ta đã phạm một số sai lầm. Không dựa vào tổ chức Đảng ở cơ sở. Một số đảng viên, cán bộ trong kháng chiến bị quy oan, bị xử lý kỷ luật gây tình hình căng thẳng ở nông thôn. Trong đấu tố đã đả kích đấu tố tràn lan. Chủ trương chính sách của Đảng, Chính phủ ban hành, một số điều đã không được quán triệt, phổ biến đúng đắn và đầy đủ.

Tháng 9-1956 Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 10 đã họp và khẳng định:

“Thắng lợi của cải cách ruộng đất là to lớn và cơ bản. Thắng lợi có tính chất chiến lược”. Đồng thời đã kiểm điểm những sai lầm. Được sự chỉ đạo của Trung ương, và Tỉnh uỷ Hà Nam, Đảng bộ Kim Bảng đã họp hội nghị cán bộ để học tập Nghị quyết Trung ương 10 và thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất. Hội nghị đã phân công các đồng chí cấp uỷ trực tiếp phụ trách công tác sửa sai.

Huyện uỷ đã tổ chức cho đảng viên, cán bộ và nhân dân học tập Nghị quyết 10 của Trung ương Đảng. Các đồng chí cấp uỷ của xã và các cán bộ sửa sai của trên đưa về đã tuyên truyền cho nhân dân thấu suốt đường lối chính sách của Đảng. Với phương châm: *“Sai đâu sửa đấy, có sai có sửa, không sai không sửa”*. Kiên quyết giữ vững nguyên tắc dân chủ, công bằng. Do đó, nhân dân đỡ hoang mang, tình hình căng thẳng ở nông thôn không còn nữa. Đối chiếu với tiêu chuẩn, xác minh lại một số trường hợp bị quy sai. Đã phục hồi danh dự, quyền lợi cho một số đảng viên, cán bộ bị quy sai, xử lý oan. Đội sửa sai ở Văn Xá và nhân dân đã nhất trí hạ thành phần một số địa chủ và phú nông.

Bên cạnh việc sửa sai, chi bộ và chính quyền còn củng cố các đoàn thể quần chúng, giáo dục nhân dân xây dựng nếp sống văn hoá mới. Thôn nào cũng có đội văn nghệ. Hủ tục mê tín dị đoan được bài trừ thông qua

những tiết mục văn nghệ dí dỏm. Những đám cưới tập thể đời sống mới được tổ chức ở trụ sở rất vui vẻ, trang trọng, tiết kiệm. Trường cấp I phát triển được 9 lớp với gần 500 học sinh. Năm 1958 đã được Ty Giáo dục Hà Nam công nhận là xã đã xoá nạn mù chữ sớm nhất, được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hoà tặng bằng khen.

Sau 3 năm hoà bình 1954-1957 được sự chỉ đạo của Huyện uỷ và của Chi bộ Đảng Ngọc Sơn, Văn Xá, Quế đã nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi sản xuất, hoàn thành cải cách ruộng đất, bước đầu ổn định đời sống nhân dân. Tổ chức Đảng đã ngày một trưởng thành, chính quyền được phát triển mạnh mẽ, các đoàn thể quần chúng hoạt động nhịp nhàng, công tác an ninh - quốc phòng được đảm bảo tốt. Quần chúng nhân dân phấn khởi hồ hởi chuẩn bị bước vào thời kỳ mới: Thực hiện kế hoạch Nhà nước: “3 năm phát triển kinh tế, văn hoá 1958-1960”.

2. Ba năm cải tạo XHCN, bước đầu phát triển kinh tế, văn hoá 1958-1960.

Sau 3 năm phục hồi kinh tế thắng lợi đã làm biến đổi mọi mặt đời sống kinh tế, chính trị, xã hội ở miền Bắc. Tuy vậy nền kinh tế của ta vẫn chủ yếu là sản xuất nhỏ, cá thể, nông nghiệp lạc hậu mang nặng tính chất tự cung tự cấp. Quan hệ sản xuất cũ bị đánh đổ, nhưng quan hệ sản xuất mới chưa xác lập. Do vậy, trên con đường đầu tiên đi lên XHCN tất yếu là phải biến đổi

quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới XHCN.

Xuất phát từ yêu cầu tất yếu đó, tháng 11-1958 Hội nghị lần thứ 14 Trung ương Đảng đã xác định:

Nhiệm vụ cơ bản của chúng ta ở miền Bắc là đẩy mạnh cuộc cải tạo XHCN, trọng tâm trước mắt là đẩy mạnh cuộc cải tạo XHCN đối với thành phần kinh tế cá thể, thợ thủ công và thành phần kinh tế tư bản tư nhân. Đồng thời phải ra sức phát triển kinh tế quốc doanh là lực lượng lãnh đạo toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Từ nhiệm vụ đó Trung ương Đảng đề ra kế hoạch 3 năm cải tạo XHCN, trọng tâm là đẩy mạnh hợp tác hoá nông nghiệp, chi bộ đã vận động nông dân vào hợp tác xã làm ăn tập thể. Bước đầu triển khai vận động nông dân làm ăn tập thể gặp rất nhiều khó khăn. Một số nhỏ cán bộ, đảng viên chưa thực sự an tâm công tác. Ý thức lao động sản xuất chưa cao, trình độ canh tác còn quá lạc hậu theo nề nếp cũ. Tư tưởng bảo thủ trì trệ, còn nặng nề phổ biến trong thôn.

Được sự chỉ đạo của Huyện uỷ, phát huy những thắng lợi trước đây trong công tác cải cách ruộng đất, phát huy những thuận lợi sẵn có, chi bộ đảng 2 xã Ngọc Sơn, Văn Xá họp ra nghị quyết:

- Tổ chức tốt việc tuyên truyền, vận động nhân dân đi vào con đường làm ăn tập thể.

- Duy trì, củng cố và phát triển đều khắp các tổ đổi công trong các thôn xóm tiến tới xây dựng hợp tác xã điểm trong xã.

- Khẩn trương xây dựng hợp tác xã nông nghiệp đi đôi với việc xây dựng hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng, đẩy mạnh 3 ngọn cờ hồng trong nông thôn.

Qua tổ chức học tập, bàn bạc dân chủ trong Đảng, tổ chức học tập trong nhân dân về đường lối chính sách hợp tác xã nông nghiệp để nhân dân thông suốt. Nhiều tổ đổi công trong các thôn xóm đã thành lập và phát triển.

Thông qua thực tiễn sản xuất, sức mạnh của lao động tập thể đã được khẳng định. Nhiều tiềm năng lao động được khai thác, cấy cây thu hoạch mùa vụ kịp thời nhanh chóng hơn, năng suất cao hơn hẳn so với cung cách làm ăn riêng lẻ. Năng suất lúa khi làm riêng lẻ đạt 20-30 kg/1 sào đã vượt lên 50-60 kg/1 sào khi làm ăn tập thể. Từ đó nhân dân hết sức phấn khởi tin tưởng vào con đường làm ăn tập thể.

Tuy đạt được một số ưu điểm nhất định nhưng tổ đổi công cũng còn nhiều hạn chế: Tổ chức sản xuất còn nhỏ nhất là về tư liệu sản xuất vẫn còn nằm trong tay cá nhân, vẫn còn mang tính vẫn công đổi công từng vụ từng việc chưa thực sự giải phóng được sức lao động.

Để giải quyết những khó khăn vướng mắc trên, Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 16, đã đề ra chủ trương thực hiện hợp tác hoá nông nghiệp.

Tháng 6-1958 Huyện uỷ Kim Bảng tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt các xã học tập mục đích yêu cầu nội dung và các bước đi trong việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Sau hội nghị các cán bộ dự họp về bàn bạc, lựa chọn những đội ngũ cán bộ chủ chốt đi học lớp bồi dưỡng của tỉnh, đi tham quan thực tế hợp tác xã Liên An (Bình Lục).

Phương châm vào hợp tác xã nông nghiệp là tự nguyện, không gò ép, cùng có lợi. Cán bộ, đảng viên xuống từng gia đình vận động thuyết phục, giải thích những băn khoăn thắc mắc của nhân dân. Hợp tác xã nông nghiệp Thụy Xuyên (gồm xóm 10, 11, Phương Khê của xã Ngọc Sơn) được tỉnh chọn làm thí điểm. Ngày 4-5-1958 tổ chức Đại hội hợp tác xã. Cuối năm 1958 đầu năm 1959 Chi bộ Văn Xá tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập về đường lối cải tạo XHCN của Đảng. Chi bộ đã tuyên truyền vận động các đối tượng gia đình kháng chiến, gia đình cán bộ, gia đình thương binh liệt sĩ đi thăm quan hợp tác xã Thụy Xuyên. Vụ chiêm xuân 1959 Văn Xá đã xây dựng được 7 hợp tác xã (bậc thấp) trong đó Văn Lâm xây dựng được 2 hợp tác xã.

Qua học tập mô hình hợp tác xã nông nghiệp Thụy Xuyên, chi bộ mở đợt học tập mới về đường lối hợp tác

hoá nông nghiệp, nông dân Quế cũng như khắp các thôn xóm đã hăng hái làm đơn xin vào hợp tác xã. Chỉ trong một thời gian ngắn, thôn nào cũng thành lập được hợp tác xã nông nghiệp. Trong 2 năm, xã Ngọc Sơn đã thành lập 15 hợp tác xã nông nghiệp (bậc thấp) với 870 hộ, chiếm 95% số hộ nông dân trong cả xã.

Cùng với xã Ngọc Sơn, phong trào hợp tác xã nông nghiệp của xã Văn Xá cũng đạt được kết quả tốt. Năng suất lúa của hợp tác xã Văn Lâm đạt 60kg-65kg thóc/sào (vượt năng suất lúa khi còn ở tổ đổi công). Đây là thắng lợi bước đầu của chi bộ. Tuy vậy, trong bước đi ban đầu của phong trào hợp tác hoá nông nghiệp cũng còn một số mặt yếu:

- Bước đầu xây dựng hợp tác xã còn thiếu kinh nghiệm, chưa lường hết được những khó khăn.

- Trình độ quản lý, chỉ đạo của cán bộ còn non yếu, lỏng lẻo. Trình độ chuyên môn còn hạn chế, đời sống của cán bộ, xã viên còn thấp...

Tất cả những mặt thiếu sót trên đã làm một số xã viên nảy sinh tiêu cực bỏ sản xuất hợp tác xã đi buôn bán, chạy chợ, đi làm thợ nơi xa. Một số còn mang nặng đầu óc tự tư tự lợi, khi đưa tài sản công cụ sản xuất vào hợp tác xã họ cảm thấy như mất của và làm đơn xin ra hợp tác xã.

Biết được tình hình trên, cấp uỷ đã kịp thời cử cán bộ xuống cơ sở tuyên truyền giải thích động viên, phân

tích cái được, cái mất và tương lai sau này của hợp tác xã. Gọi lại những khổ sở đói rét, cùng cực trước kia của người nông dân khi chưa có Đảng, khơi dậy lòng yêu nước trong kháng chiến chống Pháp, niềm tự hào với cuộc sống tự do làm chủ hôm nay. Giải quyết những vướng mắc một cách thấu tình đạt lý cho nên số người làm đơn xin ra hợp tác xã xin rút đơn, tán thành ở lại hợp tác xã cùng toàn dân đi theo con đường mà Đảng đã vạch ra cùng nhau chung sức chung lòng yên tâm sản xuất xây dựng hợp tác xã ngày một lớn mạnh.

Thực hiện Nghị quyết 19 của Trung ương Đảng, nông thôn miền Bắc phát động phong trào 3 ngọn cờ hồng xã hội chủ nghĩa. Cùng với hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng toàn xã lần lượt ra đời.

Hợp tác xã mua bán lúc đầu thành lập cũng có nhiều khó khăn, vốn không có, hợp tác xã chỉ dựa vào hàng hoá của huyện rút về chủ yếu kinh doanh như hàng uỷ thác. Không chủ động mở rộng giao lưu mua bán với các nơi được vì không có vốn. Qua từng bước xây dựng, củng cố, ổn định tổ chức, cử nhân viên bán hàng và quản lý, Hợp tác xã tín dụng của Ngọc Sơn, Văn Xá đã được ổn định đi vào nề nếp phục vụ nhân dân được tốt. Ngọc Sơn cuối năm 1960 vận động được 95% các hộ trong xã góp cổ phần với hàng ngàn đồng tiền mặt, tạo điều kiện cho hợp tác xã mua bán xã hoạt động với 2 cửa hàng: một ở chợ Quế, một ở cửa chùa Phương Khê.

Đầu năm 1960 xã Văn Xá đã thành lập hợp tác xã mua bán gồm 650 xã viên góp cổ phần bằng tiền mặt. Ban quản lý mở một cửa hàng trung tâm tại Đặng Xá, mỗi thôn có một quầy hàng phụ đưa hàng đến tận tay người tiêu dùng.

Hợp tác xã mua bán Ngọc Sơn không quản ngại khó khăn nặng nhọc đã mua hàng gồm của hợp tác xã Quyết Thành xuôi thuyền xuống Hải Hậu (Nam Định) đổi lấy mắm, muối, cá khô, tôm khô, chiếu cói mang về phục vụ đời sống nhân dân.

Hợp tác xã mua bán ra đời, hoạt động tốt, thật sự là người nội trợ của nhân dân. Những khi mùa màng bận rộn, nhân viên bán hàng mang hàng xuống từng ngõ xóm để bán. Hợp tác xã mua bán trở thành là chỗ dựa vững chắc cho hợp tác xã nông nghiệp. Các nông cụ sản xuất, các hàng tiêu dùng thiết yếu được đưa tận tay người nông dân. Hợp tác xã mua bán đã chiếm ưu thế trên thị trường góp phần ổn định giá cả, hạn chế nạn đầu cơ, tích trữ, trục lợi.

Song song với việc xây dựng hợp tác xã mua bán, chi bộ còn đẩy mạnh xây dựng hợp tác xã tín dụng. Đầu năm 1958, hợp tác xã tín dụng được thành lập ở Ngọc Sơn, vốn cổ phần lúc mới xây dựng có: 208 đồng, sau 3 năm số vốn đã lên 200.000 đồng với hơn 90% số hộ trong xã gửi tiền tiết kiệm ích nước, lợi nhà. Dẫn đầu phong trào này là nhân dân Mã Nảo có gia đình bán cả vàng, hoa tai, nhẫn để gửi tiền vào tiết kiệm, có

những cụ già còn góp từng đồng tiền bán cua, ốc của mình để gửi vào hợp tác xã tín dụng.

Đầu năm 1960 Chi bộ Văn Xá đã thành lập được hợp tác xã mua bán, gần 200 xã viên góp cổ phần bằng tiền. Hợp tác xã nông nghiệp nhờ vào hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng hỗ trợ nên đã có điều kiện phát triển cây trồng và chăn nuôi tập thể, hợp tác xã Vân Lâm là một trong những thôn đã lập trại chăn nuôi tập thể đầu tiên với 30-50 đầu lợn.. Hợp tác xã Vân Lâm trồng được hơn 1.000 cây ăn quả như: Vải, nhãn.

Cùng với việc phát triển phong trào 3 ngọn cờ hồng ở nông thôn, sự nghiệp phát triển giáo dục, y tế, văn hoá từng bước đi lên. Năm học đầu tiên sau giải phóng 1954-1955, Văn Xá đã có trường cấp I năm học 1960 và 1961 có trường cấp II gồm 3 lớp 5; 2 lớp 6. Trạm y tế xã cũng được xây dựng để chăm lo sức khoẻ cho dân.

Ngoài việc xây dựng 2 trường phổ thông cấp I, II hai xã còn mở lớp bổ túc văn hoá cho cán bộ xã học tập, xây nhà làm việc của uỷ ban, xây dựng nghĩa trang liệt sỹ để chăm lo hương khói nơi yên nghỉ của các liệt sỹ. Các đội du kích loại I, II, được thành lập thường xuyên luyện tập quân sự bảo vệ giữ gìn an ninh trật tự thôn xóm và là đội quân dự bị bổ sung cho huyện. Đội du kích I có 80 người, đội du kích II có 260 người. Thôn nào cũng có trung đội dân quân. Do đó đã được

huyện công nhận là xã tiên tiến về phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Xã Ngọc Sơn còn xây dựng được một số hợp tác xã nhiều ngành, nghề khác như: Hợp tác xã may, hợp tác xã cắt tóc... trong đó có hợp tác xã gốm Quyết Thành (thuộc xóm 11 Thị trấn Quế ngày nay) là nổi bật hơn cả (hợp tác xã gốm Quyết Thành được thành lập tháng 8/1959, ban đầu có 59 xã viên tham gia, ông Lại Văn Thúc được bầu làm chủ nhiệm hợp tác xã (1959-1961). Ông Nguyễn Văn Sáng được bầu làm trưởng kiểm soát hợp tác xã. Lúc đó hợp tác xã mới có 2 đảng viên là ông Nguyễn Văn Sáng và ông Lại Văn Thúc. Từ năm 1961 đến năm 1974 ông Nguyễn Văn Sáng là chủ nhiệm hợp tác xã kiêm Bí thư chi bộ, tiếp đó ông Tạ Mưu Mùi làm Chủ nhiệm hợp tác xã (1974-1983). Ông Nguyễn Văn Sáng làm Bí thư kiêm trưởng kiểm soát. Nghề gốm là nghề thủ công có từ lâu đời, trước kia thường gọi là làng gốm: “*Quế Quyển*”. Trong cuốn Lịch sử nghề gốm Việt Nam còn ghi lại làng gốm cổ này ra đời và tồn tại cách đây vài trăm năm, trải qua thăng trầm lịch sử làng gốm vẫn duy trì và đứng vững, sản phẩm chủ yếu của làng nghề là đồ gia dụng như: chum, vò, vại, các loại chậu hoa và đặc biệt hơn cả là đồ mỹ nghệ như tượng đất nung, lư hương, bình đựng rượu, bộ ấm chén uống trà. Các sản phẩm mang những nét đặc trưng thuần việt từ đường nét hoa văn đặc biệt rất mộc mạc. Đến cách thức sản xuất hoàn toàn thủ

công, các sản phẩm gốm mỹ nghệ khuôn đổ rót không đâu vượt được nơi đây. Hàng hoá sản xuất chỉ được nung trong lò cóc nhỏ, chi bộ đã lãnh đạo hợp tác xã cử người đi tham quan học hỏi cách làm ăn ở Thanh Hoá, Thổ Hà, Bát Tràng, Quảng Ninh, và mạnh dạn xây lò bầu, lò rồng để đun hàng. Hàng chín hơn, nguyên liệu đốt tốn ít hơn, sản phẩm đun được nhiều hơn, giá thành rẻ hơn, mà người lao động đỡ vất vả hơn trong khâu đun lò và ra vào lò (Vì lò đun rất nóng, nhiệt độ lên tới 1.000⁰C - 1.200⁰C). Do chịu khó học hỏi, cần cù trong lao động, sáng tạo mạnh dạn trong đổi mới mẫu mã, nên hợp tác xã đã sản xuất được những mặt hàng lớn như: chum thượng 200 lít, tiểu sành, tiểu hộp, và các loại hàng mỹ nghệ phục vụ nhân dân trong và ngoài tỉnh. Đặc biệt có một số mặt hàng mỹ nghệ cao cấp tráng men và nhuộm sơn đỏ đã được sản xuất nhiều như: Chậu cảnh, ấm chén trà, gạt tàn thuốc lá, đỉnh hương, nến, hạc thờ, tôm, cua, ốc các loại lọ hoa, tượng cảnh, tam đa. Hàng hoá của hợp tác xã gồm Quyết Thành đã theo xe, thuyền đi khắp các ngã đường ở miền Bắc nhất là vùng ven biển vùng Hải Hậu, Nam Định, Ninh Bình, vùng núi Hoà Bình, Lạng Sơn. Hợp tác xã gồm Quyết Thành còn cử cán bộ kỹ thuật, thợ có kỹ thuật, chuyên môn giỏi đi dạy nghề cho các tỉnh: Nam Định, Hà Tây, Hưng Yên, Ninh Bình, Hoà Bình, Thái Bình, Lạng Sơn...

Đi đôi với công tác xây dựng 3 loại hình hợp tác xã nông nghiệp, mua bán, tín dụng, phong trào văn

hoá, văn nghệ, thông tin tuyên truyền được củng cố duy trì. Thôn nào cũng có đội văn nghệ, tổ thông tin hoạt động thường xuyên.

Năm 1958 thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự, xã thành lập hội đồng nghĩa vụ quân sự. Cấp uỷ đã tổ chức cho thanh niên học tập luật này. Hầu hết thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự đều nhận thức sâu sắc nghĩa vụ của mình tham gia quân đội, lực lượng vũ trang bảo vệ Tổ quốc. Các tổ chức cơ sở đoàn đã động viên, khuyến khích thanh niên viết đơn tình nguyện nhập ngũ. 100% thanh niên đều viết đơn, dấy lên phong trào tòng quân bảo vệ Tổ quốc. Đợt đầu đã có 59 thanh niên lên đường nhập ngũ, đứng trong lực lượng vũ trang. Trong đó Ngọc Sơn có 27 người, Văn Xá có 32 người.

Sau 3 năm cải tạo và phát triển kinh tế 1958 – 1960, Quê cùng các thôn của Ngọc Sơn, Văn Xá đã căn bản hoàn thành việc cải tạo xã hội chủ nghĩa thực hiện thành công phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội ở địa phương; dấy lên khí thế thi đua phát cao 3 ngọn cờ hồng trong nông thôn, làm nền tảng vững chắc tạo điều kiện thuận lợi để đưa địa phương tiến hành giai đoạn mới: Giai đoạn thực hiện thành công kế hoạch 5 năm lần thứ nhất 1961-1965.

3. Sự lãnh đạo của chi bộ trong những năm thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất 1961-1965.

Tháng 9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng khai mạc. Đại hội đã chỉ rõ: “*Miền Bắc*

nước ta đã chuyển sang thời kỳ xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói rõ trong lời khai mạc đại hội: “*Đại hội này là đại hội xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà*”. Hai nhiệm vụ cách mạng gắn kết hữu cơ bền chắc là nhiệm vụ mà toàn Đảng, toàn dân phải thực hiện song song với nhau.

Mở đầu việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ III, Tỉnh uỷ Hà Nam đã phát động chiến dịch “*Đông xuân Hà Nam - Biên Hoà quyết tiến, quyết thắng*”.

Hưởng ứng chiến dịch do tỉnh phát động, sáng sớm ngày 1-1-1961 huyện Kim Bảng chính thức phát động chiến dịch trên toàn huyện. Đúng 5 giờ sáng các xã đọc nhật lệnh của Ban chỉ huy chiến dịch huyện. Đúng 6 giờ sáng các đơn vị tiến quân ra đồng làm thuỷ lợi, phân bón, cày bừa để cấy kịp thời vụ. Qua 1 tuần từ 1-1-1961 đến hết ngày 6-1-1961 tiến quân vào chiến dịch, nhiều chỉ tiêu đề ra đã vượt kế hoạch, nhất là phong trào làm phân bón và thuỷ lợi.

* Tháng 11-1960 xã Văn Xá được thành lập Đảng bộ cơ sở, gồm 74 đảng viên. Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 11 đồng chí.

Tháng 6/1961 Đại hội Đảng bộ xã Ngọc Sơn lần thứ nhất, Đảng bộ đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1961-1965 cho địa phương mình.

Cụ thể là:

- Xây dựng củng cố hợp tác nhỏ thành hợp tác xã theo quy mô từng thôn.

- Tiến hành từng bước để cải tiến cách làm việc của bộ máy quản lý hợp tác xã.

- Động viên mọi tầng lớp nhân dân thâm canh tăng vụ, tăng năng suất, phát triển ngành nghề, đẩy mạnh công tác giao thông, thu lợi trong các hợp tác xã, ổn định đời sống nhân dân. Củng cố phát triển Đảng thực hiện cuộc chỉnh huấn mùa xuân năm 1961 trong Đảng bộ.

Thực hiện tốt Nghị quyết, 2 Đảng bộ Văn Xá, Ngọc Sơn đã làm tốt công tác củng cố hợp tác xã. Riêng 3 xóm khu vực Quế thuộc xã Ngọc Sơn (là xóm 10, xóm 15) thành một hợp tác xã.

Đảng bộ Văn Xá và Đảng bộ Ngọc Sơn tiếp tục phân công cán bộ, đảng viên xuống từng hộ còn làm ăn riêng lẻ giải thích những bản khoản thắc mắc của họ. Khi hiểu ra những gia đình này đã tình nguyện viết đơn xin vào hợp tác xã nông nghiệp.

Thực hiện Nghị quyết 5, 6, 7 của Trung ương khóa 3, nhất là nghị quyết chuyên đề về phát triển nông nghiệp (tháng 7- 1961), Đảng bộ Kim Bảng đã chỉ đạo các hợp tác xã tiến hành cải tiến quản lý hợp tác xã đợt 1. Đồng thời đẩy mạnh các mặt công tác khác, xây dựng các xã mạnh về kinh tế, vững về quốc phòng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Văn Xá, Hợp tác xã Vân Lâm (nay thuộc Thị trấn Quế) nhiều năm phấn đấu đạt danh hiệu: “*Tổ lao động XHCN*”, năng suất lúa đạt 5,6 tấn/ha gieo trồng, là đơn vị đạt 5 tấn đầu tiên của huyện, được Chính phủ tặng Huân chương Lao động hạng Ba năm 1965. (Thời kỳ này ông Trương Văn Hoa, xóm 3 là Huyện ủy viên, Chủ nhiệm hợp tác xã).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ 2 xã, nhân dân Vân Lâm và các xóm 10, 11, 15 đã thực hiện tốt các chính sách của Đảng như: thuế nông nghiệp, nghĩa vụ lương thực, thực phẩm. Các ngành nghề khác cũng được khuyến khích phát triển mở rộng. Các lò vôi, lò gạch, tổ mộc, tổ nề, thêu ren thu hút hàng trăm lao động trong những lúc nông nhàn.

Công tác y tế, giáo dục, quân sự cũng phát triển cả về số lượng và chất lượng.

Trong thời kỳ từ 1961-1965 công tác xây dựng Đảng được đặc biệt chú trọng. Qua chỉ hấn mùa xuân 1961, Đảng bộ hai xã đã không ngừng nâng cao lập trường, quan điểm, trình độ tác phong, sức chiến đấu của đảng viên. Bằng việc phê bình và tự phê bình các đảng viên đã được trưởng thành thêm một bước. Được rèn luyện, thử thách trong phong trào cách mạng của quần chúng, 9 đoàn viên ưu tú đã được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Đảng bộ hai xã đã làm tốt công

tác xây dựng chi bộ 4 tốt, đảng viên 4 tốt, nên đều được công nhận là Đảng bộ 4 tốt của huyện Kim Bảng.

Trong lúc nhân dân miền Bắc nói chung, nhân dân hai xã Ngọc Sơn, Văn Xá nói riêng đang ra sức thi đua hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất thì ngày 5 -8-1964 đế quốc Mỹ bị thua đau ở miền Nam đã lấy cớ “*Sự kiện vịnh Bắc Bộ*” cho máy bay tàu chiến bắn phá miền Bắc nước ta. Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng, Đảng bộ hai xã lãnh đạo nhân dân chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Vừa sản xuất, vừa tích cực phòng tránh vừa sẵn sàng chiến đấu đánh trả địch. Đưa công tác phòng không nhân dân lên vị trí hàng đầu.

Năm 1965 do yêu cầu của cách mạng, tỉnh Hà Nam sát nhập với tỉnh Nam Định thành tỉnh Nam Hà. Để chi viện cho chiến trường miền Nam, Tỉnh uỷ Nam Hà thành lập Tiểu đoàn Trần Văn Chuông (Anh hùng Quân đội nhân dân Việt Nam) xã Văn Xá đóng góp 6 đồng chí. Cho đến năm 1965 tổng số có 82 đồng chí được bổ sung cho quân thường trực để trực tiếp chiến đấu chống quân thù (trong đó thôn Vân Lâm có 15 thanh niên nhập ngũ đợt này).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Ngọc Sơn, Văn Xá, quân dân Quế bước vào thời kỳ mới - thời kỳ sẵn sàng chiến đấu, sản xuất và chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đấu tranh thống nhất nước nhà.

II- ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT, SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ, ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ (1965 – 1975)

Từ năm 1965 cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta bước vào giai đoạn quyết liệt. Tháng 3-1965 Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 11 chỉ rõ: *“Nhiệm vụ cấp bách của cách mạng miền Bắc là kịp thời chuyển hướng về tư tưởng là chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường quốc phòng. Làm cho miền Bắc có đủ sức mạnh, nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ miền Bắc chống lại các cuộc ném bom phá hoại và phong toả của địch, sẵn sàng đối phó với tình hình mở rộng chiến tranh cục bộ ra miền Bắc, hết sức chi viện cho cuộc kháng chiến của đồng bào miền Nam ruột thịt”*.

Huyện uỷ Kim Bảng đã tổ chức chỉnh huấn cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đợt học tập này nhằm cho toàn Đảng, toàn dân nhận rõ tình hình và nhiệm vụ mới, xác định quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược trong bất kỳ tình huống nào. Nhân dân Quế dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Văn Xá và Ngọc Sơn đã tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng thâm canh tăng năng suất lúa, xây dựng cơ sở vật chất cho hợp tác xã nông nghiệp. Vận dụng chủ trương hợp tác hoá đi đôi với thuỷ lợi hoá, tổ chức lại lực lượng sản xuất, lao động, tiếp tục khoanh vùng chống úng,

đào đắp nạo vét hệ thống thủy lợi để lấy nước, tháo nước đảm bảo cấy đủ 2 vụ chính.

Vụ chiêm xuân 1965-1966 các hợp tác xã bắt đầu đưa giống lúa mới vào gieo cấy như: Chân châu lùn, nông nghiệp 5... với 30%- 40% diện tích. Riêng 2 đội Vân Lâm đã đi vào thâm canh đạt năng suất 100kg/sào mở đầu phong trào làm ruộng tăng sản. Hợp tác xã Vân Lâm còn phủ xanh 100% diện tích lúa bằng thả bèo hoa dâu, đi đầu trong cả xã. Từ phong trào này nhiều thanh niên ưu tú đã được kết nạp Đảng.

Phong trào thủy lợi, cải tạo đồng ruộng cũng được đẩy mạnh. Các đường khoanh vùng đắp cao hơn, tu sửa các kênh tưới tiêu nước.

Thị hành Nghị quyết của Tỉnh uỷ Nam Hà về cuộc vận động cải tiến quản lý vòng 2 phần đầu đạt mục tiêu: 5 tấn thóc, 2 con lợn, 1 lao động/1 ha gieo trồng. Cuộc vận động này nhằm củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, xây dựng và quy hoạch đồng ruộng, hệ tiêu thủy nông đồng thời tăng cường chăn nuôi tập thể và gia đình.

Qua cải tiến quản lý bước đầu ta đã đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất, cử các đồng chí cán bộ đi đào tạo kỹ thuật ở các lớp do tỉnh, huyện mở. Các đội chuyên sản xuất giống, chuyên làm thủy lợi, chuyên làm phân bón được thành lập ở các hợp tác xã, nhất là đội chuyên giống đã nghiên cứu làm thí điểm xử lý hạt

giống theo phương pháp 2 sới, 3 lạnh trước khi gieo cấy. Đội đã cấy thực hành ruộng để chọn và nhân giống cho xã viên. Các giống mới như: Nông nghiệp 8, mọc tuyền, A3... đã đưa vào sản xuất có năng suất cao, sạch sâu bệnh được xã viên hoan nghênh, ủng hộ và làm theo.

Vừa sản xuất, vừa chống trả lại chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, nhất là từ 1966 đế quốc Mỹ leo thang bắn phá miền Bắc. Thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch ngày 17-7-1966, dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ Kim Bảng, Đảng bộ Văn Xá, Ngọc Sơn đã mở đợt sinh hoạt chính trị nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân đối với nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu, phục vụ chiến đấu, làm dấy lên phong trào : *"Thi đua yêu nước xã hội chủ nghĩa"*.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước tinh thần yêu nước nồng nàn, lòng căm thù giặc sâu sắc lại được nâng lên mãnh liệt, nhiệt tình cách mạng của nhân dân lại bùng cháy sẵn sàng thiêu đốt quân thù. Hưởng ứng phong trào *"3 sẵn sàng"* Văn Xá, Ngọc Sơn đã động viên thanh niên lên đường nhập ngũ. Nhiều đoàn viên thanh niên đã lập công trong chiến đấu trở thành: *"Dũng sĩ diệt Mỹ"*, *"Chiến sĩ quyết thắng"*. Cùng với phong trào *"3 sẵn sàng"* trong thanh niên, phong trào *"3 đảm đang"* của phụ nữ đủ sới nổi cuốn hút nhiều chị em tham gia tích cực, đảm việc nhà, giỏi việc nước. Chị em đã đảm đang công việc gia đình, thay thế chồng, con , anh em lên đường chiến đấu.

Đảm đang công việc sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Trung đội dân quân Quế hầu hết là nữ. Qua những năm tháng ác liệt nhiều chị em ưu tú đã được kết nạp vào Đảng. Đặc biệt phát huy truyền thống “*giặc đến nhà đàn bà cũng đánh*”, phụ nữ Quế còn hăng hái xung phong tòng quân vào quân đội, thanh niên xung phong ra chiến trường trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu cùng nam giới.

Thi đua với thanh niên và phụ nữ, các cụ phụ lão đã hăng hái trong phong trào trồng cây; vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm động viên mọi người tích cực sản xuất, giáo dục con cháu chăm học, chăm làm, giúp đỡ gia đình, trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên chăm kế tục truyền thống yêu nước của cha ông trong sự nghiệp giải phóng dân tộc. Điển hình là các cụ phụ lão Vân Lâm đã được Tỉnh uỷ Nam Hà tặng bằng khen: “*Phụ lão ba giỏi*”. Trong những năm chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ thiếu niên nhi đồng Quế cũng có rất nhiều phong trào thi đua sôi nổi góp sức cùng ông bà, cha mẹ, anh chị chiến đấu sản xuất thắng lợi. Điển hình là các phong trào “*Tuổi nhỏ làm việc nhỏ*”, “*Em làm kế hoạch nhỏ*”... các em đã thi đua học tập tốt lao động tốt, hăng hái giúp đỡ các gia đình bộ đội, gia đình thương binh liệt sĩ... bằng những việc làm cụ thể như: quét nhà, vo gạo, nấu cơm, xách nước, cho gà lợn ăn... Những việc làm tuy nhỏ nhưng đã nói lên tình cảm sâu sắc của các em muốn góp phần nhỏ bé của mình vào công cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc.

Trong cuộc chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, lực lượng dân quân xứng đáng là vai trò nòng cốt trong chiến đấu và sản xuất, 10% nhân dân tham gia dân quân. Đây là lực lượng hùng hậu trực tiếp sản xuất giỏi, sẵn sàng chiến đấu cao và phục vụ chiến đấu tốt bảo đảm tài sản, tính mạng của nhân dân. Đây còn là lực lượng to lớn bổ sung cho đội quân thường trực.

Vào những năm 1966-1967 khu trung tâm Quế vẫn là nơi trọng điểm; nhiều cơ quan của huyện đóng trên địa bàn như bệnh viện huyện, cửa hàng bách hoá, cửa hàng lương thực, cầu phao sông Đáy, bưu điện huyện, cửa hàng dược phẩm... Mặc cho địch đánh phá ác liệt, với tinh thần vừa sản xuất, vừa chiến đấu cán bộ, đảng viên và nhân dân Quế vẫn đảm bảo an toàn cho khu trung tâm huyện hoạt động bình thường. Các hoạt động sản xuất trên đồng ruộng, giao thông, an ninh trật tự xã hội được đảm bảo; các lớp học phổ thông vẫn mở cửa, học sinh đi học đều đặn. Chỉ có điều đặc biệt là các em học sinh ngoài cặp sách còn mang theo mũ rơm để tránh mảnh bom, mảnh đạn. Các sân trường, cơ quan và đường giao thông xuất hiện nhiều hầm cá nhân, giao thông hào.

Năm 1967 địch đã ném bom, bắn Rốc-két xuống cổng Quế. Chúng ta đã bảo đảm an toàn các kho tàng của Nhà nước. Những đơn vị bộ đội: Đoàn xe công binh, đoàn xe hậu cần vào địa bàn Quế và các làng lân cận để sơ tán, cất giấu vũ khí, khí tài. Nhiều cơ quan

hành chính, kinh tế sơ tán vào ở Vân Lâm, Phương Khê, Mã Nảo được nhân dân đùm bọc, giúp đỡ nơi ăn, chỗ ở, đảm bảo bí mật an toàn tuyệt đối.

Ngoài việc chiến đấu, phục vụ chiến đấu ở địa phương, hai xã đã vận động hàng trăm thanh niên, dân quân đóng góp hàng nghìn ngày công đi Phủ Lý, Phù Vân đắp ụ pháo, san lấp hố bom đảm bảo giao thông cho xe kéo pháo, kéo tên lửa vào chiếm lĩnh trận địa sẵn sàng đánh trả máy bay Mỹ bắn phá quê hương. Năm 1967, Đảng bộ hai xã đã thành lập đội thanh niên hoả tuyến (thanh niên xung phong) gồm 39 đồng chí đi phục vụ chiến đấu ác liệt ở dọc tuyến đường Trường Sơn. Một số đồng chí đã hi sinh tại đó (xóm 11 có 4 anh chị em). Phong trào dân quân Ngọc Sơn 10 năm liền được công nhận là "*Đơn vị quyết thắng*". Hội mẹ chiến sĩ của xã cũng hoạt động sôi nổi, đã săn sóc thương binh, bệnh binh coi họ như con đẻ của mình. Hội còn thăm hỏi, tặng quà động viên thương binh đang điều trị ở Quân y viện 5 (Khả Phong) và Đoàn an dưỡng 583, tình cảm quân dân như ruột thịt trong nhà.

Do yêu cầu của thời kỳ này, Đảng bộ Văn Xá, Ngọc Sơn đã tiến hành thành lập các hợp tác xã hợp nhất. Tháng 10-1970 hai hợp tác xã Đặng Xá, Vân Lâm hợp nhất thành hợp tác xã Đặng – Vân. Đây là hợp tác xã hoạt động sản xuất nông nghiệp quy mô lớn. Bước đầu tuy đạt được một số kết quả, nhưng do trình độ quản lý của cán bộ còn hạn chế, hiện tượng cục bộ, phân tán

tài sản, quỹ kết... Nên năng suất kém hơn trước 20%, ảnh hưởng tới tư tưởng của xã viên.

Sau khi củng cố cơ sở vật chất nhà xưởng được mở rộng, cải tiến đổi mới lò nung, cơ cấu sản phẩm, mẫu mã. Thời kỳ hưng thịnh phát triển nhất của hợp tác xã gồm Quyết Thành từ năm 1965 đến 1975. Số xã viên vào hợp tác xã đã phát triển lên 365 lao động với 13 tổ đội sản xuất, ngoài các sản phẩm gốm dân dụng hợp tác xã còn sản xuất gạch, ngói, ống cống các loại phục vụ cho xây dựng. Ngói của hợp tác xã có chất lượng uy tín nổi tiếng trong vùng, sản xuất không đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ. Các phong trào thi đua lao động xã hội chủ nghĩa được phát động, sản phẩm hàng hóa làm ra đều vượt chỉ tiêu kế hoạch nhà nước giao, sản xuất ra đến đâu tiêu thụ hết đến đó. Tiền lương của xã viên có thu nhập cao trong khối tiểu thủ công nghiệp tỉnh Nam Hà, các chế độ phúc lợi xã hội khác được quan tâm chu đáo cho nên nhiều con em xã viên gắn bó với hợp tác xã hơn là xin vào công nhân viên Nhà nước, hợp tác xã đã xây dựng các công trình phúc lợi như hội trường lớn, nhà trẻ, xây dựng phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phát triển. Nên lãnh đạo tỉnh, huyện thường giới thiệu các đoàn khách của ban, ngành tỉnh, Trung ương vào thăm hợp tác xã Quyết Thành. Do thực hiện tốt các chỉ tiêu thi đua nên từ năm 1965 đến 1975 hợp tác xã Quyết Thành luôn được tặng cờ đơn vị thi đua xuất sắc của UBND tỉnh.

Trong những năm “*Vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống Mỹ xâm lược*” công tác củng cố xây dựng Đảng ở Ngọc Sơn và Văn Xá được đặc biệt quan tâm và thực hiện tốt. Qua nhiều đợt “*Phê bình và tự phê bình*” trong Đảng nhất là thực hiện Chỉ thị 192, Nghị quyết 195 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Đảng bộ Văn Xá và Ngọc Sơn đã chỉ đạo chặt chẽ nâng cao chất lượng đảng viên, nâng cao chất lượng tổ chức đảng cơ sở. Trong đợt này Đảng kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên thoái hoá biến chất, đi đôi với củng cố, Đảng bộ 2 xã thường xuyên coi trọng công tác bồi dưỡng phát triển Đảng. Các chi bộ phân công đảng viên giúp đỡ quần chúng, tuyên truyền, giáo dục động viên họ phấn đấu. Qua thực tế lao động, sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu nhiều người đã vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng (Văn Xá 2 đồng chí; Ngọc Sơn: đưa ra khỏi Đảng 5 người, kết nạp mới 2 người).

Thực hiện khẩu hiệu “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”; trong những năm kháng chiến chống Mỹ 2 xã Ngọc Sơn và Văn Xá đóng góp sức người, sức của không mệt mỏi.

Ngọc Sơn có 763 thanh niên lên đường vào miền Nam chiến đấu, đóng góp 250 tấn lương thực, 500 tấn thịt lợn hơi cho Nhà nước, 143 đồng chí là liệt sỹ nằm lại trên các chiến trường trong cả nước.

Các chỉ tiêu huyện giao khác như nghĩa vụ lương thực, thuế nông nghiệp, thực phẩm đều nộp vượt chỉ tiêu, đúng thời hạn.

Văn Xá có 650 thanh niên nhập ngũ đi chiến đấu; 142 đồng chí vĩnh viễn nằm lại trên mảnh đất miền Nam thân yêu - nơi quê hương thứ hai của các anh; 740 tấn lương thực, 7.690 tấn thực phẩm.

Trong muôn vàn khó khăn gian khổ của thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cán bộ đảng viên và nhân dân Quế vẫn vừa sản xuất, vừa chiến đấu, phục vụ chiến đấu tốt. Các tổ chức quần chúng vẫn sinh hoạt thường xuyên, đảm bảo thực hiện tốt các chủ trương, kế hoạch của Đảng đề ra. Các phong trào y tế, quốc phòng, giáo dục, văn hoá, trị an đều đi vào nề nếp để phục vụ cho công tác vừa sản xuất vừa chiến đấu, đáp ứng đầy đủ nhu cầu chi viện tiền tuyến để chiến đấu giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Ngày 30-4-1975 "*Chiến dịch Hồ Chí Minh*" toàn thắng kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc. Từ đây dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Quế cùng cả nước bước vào một giai đoạn cách mạng mới: Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

CHƯƠNG V

NHÂN DÂN QUẾ DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG THỰC HIỆN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976-1985)

I- THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM 1976-1980

Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mùa xuân 1975 toàn thắng, giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam thống nhất Tổ quốc, giang sơn thu về một mối.

Ngày 25- 4-1976 Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của nước Việt Nam thống nhất (khoá VI).

Ngày 2-7-1976 kỳ họp thứ nhất của Quốc hội Quyết định đặt tên nước ta: Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ngày 14-12-1976 Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ IV khai mạc tại Hà Nội. Đại hội đã nhất trí đổi tên Đảng ta là Đảng Cộng sản Việt Nam. Đại hội tổng kết những kinh nghiệm phong phú sáng tạo của cuộc kháng chiến “*Chống Mỹ cứu nước*” và đề ra đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của nước ta trong giai đoạn mới:

- Năm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng...

- Đẩy mạnh công nghiệp hoá XHCN là nhiệm vụ trọng tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

- Xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn XHCN, xây dựng nền văn hoá mới, xây dựng con người mới XHCN.

Để phát triển nền sản xuất lớn XHCN quy mô kết hợp kinh tế với quốc phòng, Trung ương Đảng chủ trương sắp xếp lại các đơn vị hành chính từ tỉnh đến huyện, 2 tỉnh Nam Hà và Ninh Bình sáp nhập thành tỉnh Hà Nam Ninh; huyện Kim Bảng, huyện Thanh Liêm và thị xã Phủ Lý hợp nhất lại thành huyện Kim Thanh (27- 4-1977).

Được sự chỉ đạo của Huyện uỷ Kim Thanh, xã Văn Xá đã sáp nhập 3 hợp tác xã nông nghiệp Đặng Vân, Chanh Thôn, Điền Xá thành hợp tác xã nông nghiệp Văn Xá.

Đảng bộ Ngọc Sơn cũng tiến hành hợp nhất các hợp tác xã nhỏ liên hợp lại để đủ nhân lực, cán bộ, đồng ruộng, các công cụ sản xuất để tiến tới quy mô sản xuất lớn theo Nghị quyết của Đảng bộ huyện Kim Thanh. Toàn xã thành 4 hợp tác xã: Thụy Xuyên, Đan Xá (xóm 12 + 13 + 14) Phương Khê và Mã Nào.

Song song với việc xây dựng, củng cố hợp tác xã nông nghiệp theo quy mô sản xuất lớn, Đảng bộ các xã đã xác định phương hướng lãnh đạo là: “*Tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuất, đồng thời đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất của các hợp tác xã theo mô hình lớn*”. Đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất lúa, tích cực cải tạo xây mới hệ thống thủy lợi để chống úng, chống hạn tưới tiêu thuận lợi; áp dụng khoa học kỹ thuật để cải tạo đồng ruộng và phương pháp canh tác. Tất cả các phương hướng trên nhằm phấn đấu đạt 3 mục tiêu trong nông nghiệp là: “*5 tấn thóc, 2 con lợn và 1 lao động trên 1ha gieo trồng*”. Các ngành nghề cũng được chú ý phát triển. Từ đó cải thiện đời sống nhân dân. Ngoài ra Đảng bộ kết hợp phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Làm tròn nhiệm vụ chiến lược trên, Đảng bộ đã chú trọng xây dựng Đảng bộ vững mạnh, nâng cao hiệu lực lãnh đạo, nâng cao nhận thức chính trị, lập trường giai cấp cho cán bộ, đảng viên.

Từ năm 1976 đến 1980 các hợp tác xã hợp nhất đã từng bước tổ chức lại sản xuất, điều động lao động, đảm bảo bình quân diện tích đồng đều cho lao động từng thôn xóm, khắc phục tư tưởng cục bộ hẹp hòi, địa phương chủ nghĩa.

Đặc điểm đồng ruộng của khu vực Quế là đồng chiêm trũng. Chưa nắng đã hạn, chưa mưa đã úng nên

thường bị đe dọa về nạn úng, hạn làm cho nhiều vụ thất thu, năng suất lúa thấp không ổn định. Đảng bộ 2 xã đã chỉ đạo sát sao công tác thuỷ lợi, coi đây là nhiệm vụ hàng đầu trong sản xuất. Các hệ thống mương máng tưới tiêu cũ được nạo vét, tu bổ thường xuyên, đào đắp thêm mương máng mới lớn hơn, khoanh vùng để tiêu úng cục bộ được chú ý thực hiện trên các cánh đồng. Từ đó hạn úng đã cơ bản được khắc phục.

Công tác thuỷ lợi nội đồng, bình quân diện tích, nội dung kế hoạch sản xuất nông nghiệp đã tương đối ổn định, Đảng bộ 2 xã chỉ đạo các hợp tác xã cải tạo đồng ruộng áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Phong trào nuôi thả bè hoa dâu, làm phân xanh để tăng độ phì nhiêu cho đồng ruộng được phát triển mạnh. Các hợp tác xã đã cử người xuống các huyện phía Nam tỉnh để học kỹ thuật, kinh nghiệm làm bè hoa dâu. Sau đó tổ chức cho xã viên lấy giống bè dâu, nhân giống sản xuất bè đáp ứng nhu cầu bè cho các thửa ruộng. Tổng số diện tích được phủ bè hoa dâu là trên 90%. Một số thửa còn được phủ 2 lần trong 1 vụ. Phong trào này đã được các xã viên và nhất là thanh niên hưởng ứng nhiệt liệt. Nhiều thanh niên đã trưởng thành từ phong trào này. Nhờ vậy, năng suất lúa được nâng dần lên. Năm 1979 cơ bản các hợp tác xã đã đạt được mục tiêu 5 tấn thóc trên 1 ha gieo trồng, đạt loại khá của huyện Kim Thanh.

Để đảm bảo chỉ tiêu của Nhà nước đề ra là 14kg thịt lợn hơi trên 1 lao động, chăn nuôi gia súc, gia cầm

đều phát triển. Đảng bộ 2 xã đã lãnh đạo các hợp tác xã duy trì trại chăn nuôi tập thể và mở rộng quy mô sản xuất chăn nuôi, chủ yếu là chăn nuôi lợn. Chăn nuôi ở các hộ nông dân cũng được phát động rộng rãi, nên các hợp tác xã không những đảm bảo được nghĩa vụ thực phẩm Nhà nước giao mà còn phục vụ đời sống nhân dân rất đắc lực.

Tuy vậy, đời sống nhân dân vẫn còn nhiều khó khăn. Các gia đình chính sách và các hộ neo đơn hàng năm Nhà nước vẫn phải hỗ trợ lương thực. Mô hình và cơ chế quản lý trong thời kỳ này (bao cấp) cũng không còn thích hợp, bộc lộ nhiều nhược điểm trở thành lực cản đối với phát triển kinh tế - xã hội.

Do nhu cầu xây dựng của Nhà nước, tập thể và nhân dân, các hợp tác xã được sự chỉ đạo của Đảng bộ đã mở một số lò gạch, ngói, lò vôi ở các thôn để đáp ứng nhu cầu nguyên vật liệu cho việc xây dựng, kiến thiết cho tập thể và gia đình xã viên.

Các công trình công cộng như sân phơi nhà kho, trụ sở, hợp tác xã, trạm xá, trường học nhà trẻ, lớp vỡ lòng nhờ có nguyên vật liệu (từ các lò thủ công trên) đã mọc lên khắp nơi; đáp ứng nhu cầu xây dựng và phục vụ đời sống của nhân dân.

Nghề gốm của hợp tác xã Quyết Thành tiếp tục được duy trì và phát triển, số xã viên xin vào hợp tác xã lên gần 500 xã viên, ngoài sản xuất gốm hợp tác xã còn làm lò nung vôi phục vụ kiến thiết hợp tác xã và

phân phối cho xã viên xây nhà. Cũng trong thời gian này hợp tác xã đã giúp trường cấp 2 xã Ngọc Sơn 9 gian nhà cấp 4 cho 3 phòng học và ủng hộ vật liệu xây dựng, tiền của xây dựng bệnh viện huyện Kim Bảng đã được bệnh viện Kim Bảng ghi vào sổ vàng truyền thống. Do kinh tế phát triển để tiếp cận với khoa học kỹ thuật, hợp tác xã đã cùng bệnh viện Kim Bảng đầu tư xây dựng 1 trạm biến áp 100KVA phục vụ cho sản xuất và đời sống sinh hoạt nhân dân, hợp tác xã đi đầu trong phong trào đưa điện đến hộ gia đình trong toàn xã. Ông Bùi Văn Nhường được bầu làm chủ nhiệm hợp tác xã từ năm 1984-1985. Ông Nguyễn Văn Sáng là người lãnh đạo lâu năm nhất hợp tác xã từ 1959 - 1985 ở nhiều cương vị khác nhau. Năm 1986 ông Đinh Đức Chính được bầu làm chủ nhiệm hợp tác xã. Ông Lại Minh Tuấn Bí thư chi bộ kiêm kiểm soát.

Thi hành Nghị quyết 20, 21 về công tác quân sự, công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của Tỉnh uỷ, động viên cán bộ, nhân dân trong tỉnh sẵn sàng lên đường chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Huyện uỷ Kim Thanh đã chỉ đạo các xã tăng cường công tác quốc phòng. Mỗi xã, thị trấn thành lập 1 đơn vị dân quân tự vệ từ 1 trung đội đến 1 đại đội.

Chấp hành chủ trương của tỉnh và của huyện, mỗi xã đã thành lập một đại đội dân quân tự vệ làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu tại chỗ, sẵn sàng chi viện cho tiền tuyến, đơn vị này được huấn luyện theo giáo án

của Ban chỉ huy quân sự huyện. Hàng năm số thanh niên nhập ngũ bao giờ cũng vượt chỉ tiêu, các anh em nhập ngũ đều hoàn thành nhiệm vụ.

Đi đôi với công tác lãnh đạo sản xuất, công tác xây dựng Đảng cũng được đặt lên hàng đầu, Đảng bộ 2 xã đã tổ chức cho đảng viên học tập Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng. Qua các đợt học tập Nghị quyết đa số đảng viên đã nâng cao ý thức về đường lối cách mạng của Đảng trong tình hình mới, về con đường đi lên CNXH trong thời kỳ quá độ của nước ta. Thực hiện chỉ thị của TW, Đảng bộ 2 xã tổ chức phát thẻ đảng viên. Đây cũng là đợt sinh hoạt chính trị sâu sắc, toàn diện trong 2 đảng bộ.

Những kết quả đạt được trong thời gian này chứng tỏ đảng bộ 2 xã đã bám sát thực tế, thực hiện có hiệu quả những chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng cấp trên. Đảng bộ ngày càng trưởng thành tạo đà cho nhân dân Thị trấn Quế bước vào xây dựng kinh tế – xã hội những năm sau này.

II- BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ NÔNG NGHIỆP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM (1981-1985)

Để phân cấp quản lý sát sao và có hiệu quả, ngày 01-4-1981 Chính phủ đã có Quyết định về việc điều

chỉnh địa giới huyện Kim Thanh thành 2 đơn vị huyện và 1 thị xã. Tháng 6/1981 huyện Kim Bảng, Thanh Liêm và thị xã Phủ Lý chính thức làm việc theo đơn vị mới được tách ra.

Huyện Kim Bảng mới tách ra gặp không ít khó khăn như phải tổ chức lại từ đầu cả đội ngũ cán bộ lẫn xây dựng cơ sở vật chất.

Ngay sau khi trở về đơn vị mới làm việc ở trụ sở huyện cũ từ tháng 6-1981. Huyện uỷ Kim Bảng đã ra Nghị quyết số 01 về phát triển và xây dựng kinh tế – xã hội với 4 mục tiêu:

1. Ổn định nhu cầu ăn mặc của nhân dân.
2. Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất chủ nghĩa xã hội.
3. Tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa, tổ chức lại quy mô sản xuất của hợp tác xã.
4. Củng cố quốc phòng, an ninh sẵn sàng chiến đấu.

Quán triệt tinh thần các nghị quyết của Trung ương của tỉnh, của huyện, Đảng bộ 2 xã Ngọc Sơn, Văn Xá đã đề ra phương hướng nhiệm vụ để cùng với nhân dân thực hiện: Tập trung lãnh đạo cải tiến một bước công tác quản lý hợp tác xã, đẩy mạnh thâm canh tăng vụ. Thực hiện 4 mục tiêu kinh tế – xã hội của huyện đề ra. Tiếp tục củng cố xây dựng Đảng, tăng cường khối

đoàn kết nhất trí trong Đảng, phấn đấu giữ vững danh hiệu Đảng bộ khá.

Mặc dù công tác khoán sản lượng đã đạt được một số kết quả nhưng đời sống của nhân dân vẫn còn quá khó khăn. Năm 1981 lương thực bình quân còn quá thấp dưới 11kg/người/tháng. Trong khi đó, dân số vẫn tăng nhanh, nhu cầu cho đời sống đòi hỏi ngày càng lớn. Do đã nhận rõ được thực tế đó nên nhân dân Quế rất phấn khởi đón nhận Chỉ thị 100 CT/TW ngày 13 - 01 - 1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, về đổi mới quản lý trong nông nghiệp, khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp. Đảng bộ 2 xã đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và xã viên các đội sản xuất học tập Chỉ thị 100 để thông suốt, an tâm cùng nhau nhận ruộng khoán ngay từ vụ chiêm xuân 1981. Chỉ thị đã giải phóng sức lao động cho người nông dân, do đó rất hợp với lòng dân. Nhân dân hưởng ứng nhiệt tình, vô cùng hào hứng và tích cực chăm lo sản xuất cho ruộng khoán của mình. Do đó, năng suất tăng cao, đời sống của nhân dân được cải thiện đáng kể. Kết quả vụ này năng suất lúa đã đạt 1,5 tạ/sào cao hẳn so với năm trước.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện uỷ Kim Bảng về việc tổ chức lại quy mô hợp tác xã. Quý III năm 1981 các hợp tác xã lại được chia nhỏ ra để tiện quản lý lãnh đạo. Khoán 100 và việc tổ chức lại các hợp tác xã nhỏ đã tạo được chuyển biến đáng kể, đặc biệt là tinh thần

làm chủ của nhân dân lao động. Năng suất lúa nhờ đó mà không ngừng tăng. Chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng tăng đáng kể. Vụ mùa năm 1981 đã đạt năng suất 46 tạ/1ha. Thực hiện chỉ tiêu huy động thực phẩm cho Nhà nước đạt bình quân 12,5 kg/1 lao động. Phong trào “Ao cá Bác Hồ”, “Đường cây ơn Bác” lúc này cũng được nhân dân tham gia rầm rộ. Chỉ trong vài năm, nhiều đoạn đường đã được trồng cây bóng mát bằng các cây ăn quả, cây lấy gỗ... Nhờ đó đã giải quyết đủ nguyên liệu kiến thiết tập thể, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho đời sống của nhân dân. Đến năm 1984 các trụ sở Ủy ban nhân dân xã, trụ sở hợp tác xã, nhà kho, trạm xá, trường cấp 1, 2, nhà trẻ mẫu giáo đã cơ bản xây dựng khang trang rộng rãi. Đời sống của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Bình quân lương thực từ 17,2kg/tháng – năm 1980 nay đã tăng lên 28,5kg/tháng trong năm 1985. Lương thực đủ ăn một số gia đình đã có dự trữ. Đời sống văn hoá cũng có nhiều khởi sắc, hệ thống truyền thanh công cộng bước đầu đã được xây dựng ở Vân Lâm, xóm 11 đảm bảo thông tin kịp thời những chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, những quy định của địa phương đều đến được mọi người dân. Phong trào kế hoạch hoá gia đình cũng được thực hiện tốt. Do tuyên truyền tốt làm cho người dân đều hiểu rõ và thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, mỗi cặp vợ chồng chỉ nên có từ 1 đến 2 con, không sinh con thứ 3.

Chương trình giáo dục được cải cách. Từ phổ thông hệ 10 năm nay chuyển sang hệ 12 năm. Nhân dân Quế đã hăng hái đóng góp cùng với địa phương tu sửa trường lớp, mua sắm trang thiết bị và đồ dùng học tập. Các lớp bổ túc văn hoá cho nhân dân và cán bộ vẫn được duy trì đều đặn.

Việc tổ chức xây dựng lực lượng vũ trang trong giai đoạn này càng đi vào nề nếp. Đại đội dự nhiệm và lực lượng dân quân tự vệ được củng cố hoạt động bình thường, hàng năm đều được huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, trật tự an ninh đảm bảo tốt. Hàng năm thanh niên nhập ngũ đều đủ tiêu chuẩn về đạo đức, sức khoẻ, trình độ văn hoá... Nhiều anh em sau khi hoàn thành nhiệm vụ đã được đào tạo để phục vụ dài lâu trong quân đội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Ngọc Sơn và Văn Xá, nhân dân Quế đã phấn đấu hoàn thành về cơ bản mục tiêu kinh tế – xã hội của Đảng bộ huyện Kim Bảng đề ra. Đời sống nhân dân bước đầu được cải thiện, các chỉ tiêu nghĩa vụ Nhà nước đều hoàn thành. Đó là những thắng lợi quan trọng để tạo đà bước vào thực hiện công cuộc đổi mới.

CHƯƠNG VI

ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN QUẾ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986-2000)

I- THỊ TRẤN QUẾ ĐƯỢC THÀNH LẬP, BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TRONG KẾ HOẠCH (1986-1990)

Kết thúc kế hoạch 5 năm (1981-1985) nhân dân ta đã giành được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, văn hoá, xã hội và an ninh quốc phòng. Tuy nhiên, đất nước ta vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là sai lầm trong thực hiện chính sách giá, lương, tiền đã đưa nền kinh tế đến những khó khăn mới, khủng hoảng trầm trọng về kinh tế - xã hội, lạm phát phi mã, hàng hoá khan hiếm, đời sống của cán bộ, công nhân viên chức và nhân dân lao động hết sức khó khăn. Trên thế giới, những sai lầm của công cuộc cải tổ, cải cách của Đảng cộng sản và công nhân các nước xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu, dẫn đến khủng hoảng nghiêm trọng cả về chính trị, kinh tế và

xã hội. Tình hình trên làm cho một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân lao động lo lắng về tương lai của chủ nghĩa xã hội. Các thế lực thù địch tiếp tục dùng chiến lược “diễn biến hoà bình” để chống phá Đảng và Nhà nước ta. Song đúng vào thời điểm này, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) của Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra, là một mốc son lịch sử quan trọng trong quá trình lãnh đạo của Đảng ta. Đại hội VI đã khởi xướng công cuộc đổi mới, mở ra thời kỳ mới cho đất nước ta phát triển toàn diện.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Kim Bảng lần thứ XVIII đã đề ra 4 chương trình phát triển kinh tế - xã hội: Chương trình lương thực thực phẩm; chương trình sản xuất hàng tiêu dùng; chương trình xuất khẩu; chương trình lao động và dân số. Bốn chương trình này đã được Huyện uỷ Kim Bảng trực tiếp chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức thực hiện thắng lợi.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện đất nước trong công cuộc đổi mới, các huyện trong tỉnh được điều chỉnh quy hoạch và quy mô. Ngày 01- 4-1986 Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã ra Quyết định số 34/HĐBT thành lập Thị trấn Quế, là trung tâm kinh tế, văn hoá, chính trị của huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam Ninh.

Thị trấn Quế được thành lập đúng vào thời điểm, Đảng và Nhà nước ta bắt đầu bước vào thực hiện

công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, xoá bỏ hoàn toàn cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp, chuyển hẳn sang cơ chế thị trường. Bên cạnh đó, lại còn phải gặp rất nhiều khó khăn thử thách như: bình quân ruộng đất thấp chỉ có (0,86sào/khẩu) ngành nghề dịch vụ thương mại chưa mở mang và phát triển, nông dân thiếu công ăn việc làm, bán nông, bán công, bán thương thu nhập thấp, đời sống bấp bênh, tâm lý hẫng hụt khi về đơn vị hành chính mới. Các xã bạn thời gian đó cũng gặp nhiều khó khăn chung, nên khi chia tách về cơ sở mới cũng không giúp đỡ được nhiều. Tài sản, vốn quỹ, cơ sở vật chất nhận bàn giao có không đáng kể, nợ cũ còn tồn đọng nhiều, nợ mới lại phát sinh thêm. Trụ sở làm việc của Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân, các ban ngành đoàn thể và hợp tác xã nông nghiệp ở nhờ 5 gian nhà cấp 4 cũ của phòng văn hoá thông tin huyện ở Chùa Cháy. Trạm xá làm nhờ nhà trẻ xóm 15, nhà trẻ nhờ nhà dân và kho của hợp tác xã nông nghiệp. Trường cấp I và trường cấp II học tập trung ở trường cấp II cũ, các phòng học chật chội xuống cấp. Các tuyến đường làng ngõ xóm nhỏ hẹp, sạt lở, mưa trơn nắng bụi. Nhìn chung các công trình: Điện, đường, trường, trạm, trụ sở, nước sạch tập trung và đài truyền thanh thị trấn phải làm mới từ đầu.

Đội ngũ cán bộ thị trấn còn mới mẻ chưa quen biết và hiểu hết nhau. Tuy có lòng nhiệt tình và quyết tâm nhận nhiệm vụ mới, song năng lực và kinh nghiệm thực tiễn còn hạn chế, nhất là kiến thức về xây dựng và quản lý Thị trấn Quế là trung tâm kinh tế, văn hoá, chính trị của huyện. Thời tiết những năm đầu thành lập Thị trấn không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp: Thiên tai, úng hạn, sâu bệnh, bão lụt mưa đá liên tiếp diễn ra làm cho nông nghiệp mất mùa hoặc thất thu. Đứng trước những khó khăn và thử thách lớn đó, đã có tư tưởng chán nản, muốn đề nghị cấp trên trở về địa giới cũ. Song được sự lãnh chỉ đạo trực tiếp sát sao của Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện. Cán bộ, đảng viên và nhân dân Thị trấn Quế đã đoàn kết một lòng quyết tâm và sáng tạo, kiên trì và thầm lặng, khắc phục mọi khó khăn, vượt qua mọi thử thách, hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Ngay sau khi được thành lập, Huyện uỷ Kim Bảng đã ra quyết định thành lập Đảng bộ Thị trấn Quế gồm 156 đồng chí đảng viên sinh hoạt ở 7 chi bộ và chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời gồm 13 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Bằng được chỉ định làm Bí thư Đảng bộ. Ban Chấp hành Đảng bộ đã họp bàn nhiệm vụ trọng tâm trước mắt là: Nhanh chóng ổn định tổ chức, tập trung phát triển kinh tế – xã hội, trọng tâm là phát triển sản xuất nông nghiệp, tổ chức lại hợp tác xã và đội sản xuất theo quy mô mới.

Được sự chỉ đạo của Huyện uỷ Kim Bảng, ngày 4 – 8 – 1986, Đại hội Đảng bộ Thị trấn Quế lần thứ nhất được tiến hành. Đại hội đã bầu Ban chấp hành gồm 13 đồng chí, trong đó 4 đồng chí được Ban Chấp hành bầu vào Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Văn Bằng được bầu làm Bí thư Đảng bộ; đồng chí Hoàng Long Vân, Phó Bí thư Thường trực; đồng chí Vũ Đức Thược, Phó Bí thư – Chủ tịch Uỷ ban nhân dân; đồng chí Nguyễn Xuân Mai, Uỷ viên ban Ban Thường vụ – Chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp. Đại hội Đảng bộ Thị trấn Quế diễn ra trong điều kiện thị trấn mới được thành lập gặp rất nhiều khó khăn. Song Đảng bộ đã tập trung đoàn kết thống nhất đề ra đường lối đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VI của Đảng và xác định mục tiêu: *“Tập trung phát triển nhanh mạnh kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại, giữ vững an ninh – quốc phòng, ổn định tổ chức, từng bước tháo gỡ dần những khó khăn, quan tâm tới đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân và tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội”*. Trong nhiệm kỳ Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo phát triển sản xuất nông nghiệp. Toàn thị trấn có 1 hợp tác xã nông nghiệp với quy mô: 867 hộ, 3.702 khẩu chiếm 70% dân số thị trấn và 320 mẫu ruộng, bình quân 0,86 sào/khẩu. Ngày 28/09/1986 hợp tác xã tiến hành đại hội đại biểu xã viên lần thứ nhất. Đại hội đã bầu Ban quản lý hợp tác xã gồm 3 ông bà. Ông Nguyễn Xuân Mai được bầu làm Chủ nhiệm hợp tác

xã, bà Lê Thị Thuởng là Phó Chủ nhiệm, ông Vũ Mạnh Thùy là ủy viên quản trị, ông Nguyễn Duy Hưng là trưởng ban kiểm soát hợp tác xã. Đảng uỷ đã lãnh đạo hợp tác xã tập trung đổi mới cơ cấu mùa vụ và cơ cấu giống. Đồng thời đẩy mạnh công tác thuỷ lợi nội đồng, tu bổ nạo vét kênh mương để tưới tiêu chủ động và phòng chống thiên tai, úng hạn cục bộ. Vì vậy năng suất lúa đạt 60 tạ/ha/năm, tăng 5 tạ so với năm 1985. Đi đôi với việc phát triển sản xuất nông nghiệp, các dịch vụ thương nghiệp và hợp tác xã gồm Quyết Thành cũng vẫn được củng cố và giữ vững, mặc dầu nhà nước đã xóa bỏ cơ chế bao cấp, tạo được công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động. Từ đó nhân dân trong toàn thị trấn đóng góp công sức và tiền của xây dựng cơ sở hạ tầng, nhất là đường làng, ngõ xóm để đảm bảo vệ sinh môi trường và cảnh quan đô thị. Trong 2 năm đã đào đắp, mở rộng và rải đá cấp phối được 3 km đường (xóm 1, 2, 3 và xóm 6).

Trong nhiệm kỳ đầu Đảng bộ đã rất quan tâm chăm lo tới công tác xây dựng Đảng, nhất là công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, chấp hành và thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Bố trí sắp xếp cán bộ phù hợp với trình độ năng lực, ổn định bộ máy lãnh đạo, quản lý và các ban, ngành, đoàn thể. Coi trọng lãnh đạo tính tiên phong gương mẫu của cán bộ đảng viên, đồng thời tập trung xây dựng củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể chính trị: Mặt

trận Tổ quốc, hội phụ nữ và đoàn thanh niên. Vì vậy các đoàn thể đã thực sự là lực lượng nòng cốt trong các phong trào. Từ kết quả trên đã tạo được niềm tin bước đầu của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng bộ.

Ngày 8 – 8 – 1988 Đại hội Đảng bộ Thị trấn Quế lần thứ II nhiệm kỳ 1988 – 1990 được tổ chức. Đại hội đã bầu BCH Đảng bộ gồm 15 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Bằng tiếp tục được bầu lại làm Bí thư Đảng uỷ. Ban Thường vụ có 5 đồng chí. Đại hội đã thảo luận sôi nổi, nhiệm vụ chủ yếu của Đảng bộ và nhân dân thị trấn trong nhiệm kỳ tới là:

- Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tăng sản lượng lương thực, để nông dân không bị thiếu lương thực trong kỳ giáp hạt.

- Phát triển tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại, giữ vững nghề truyền thống để nâng cao thu nhập ổn định đời sống nhân dân.

- Ưu tiên khuyến khích phát triển các nghề phụ đã có ở địa phương để giải quyết thêm việc làm cho nhân dân.

- Chăm lo, rèn luyện, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên nâng cao trình độ lý luận nghiệp vụ công tác, năng lực lãnh đạo. Quyết tâm xây dựng Đảng bộ, chính quyền vững mạnh.

Trong suốt 3 năm (1988 – 1990) Đảng bộ Thị trấn Quế đã kiên trì phấn đấu không mệt mỏi, phát huy

truyền thống cách mạng, ý chí tự lực tự cường, khắc phục mọi khó khăn, tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu Đại hội đề ra. Vì vậy trong nhiệm kỳ này, Đảng bộ và nhân dân Thị trấn Quế đã thu được những kết quả đáng khích lệ.

Về kinh tế: hợp tác xã nông nghiệp đã ổn định được bộ máy quản lý. Đại hội đại biểu xã viên hợp tác xã lần thứ II được tổ chức ngày 26 tháng 5 năm 1988 đã bầu đồng chí Nguyễn Xuân Mai tiếp tục làm chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Duy Hưng làm phó chủ nhiệm. Được tổ chức phân công hợp lý đúng người, đúng việc nên Ban quản trị hợp tác xã đã phát huy được năng lực quản lý và điều hành các hoạt động của hợp tác xã qua các tổ, đội sản xuất. Cũng trong tháng 4/1988 hợp tác xã thực hiện điều hành sản xuất theo tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp. Hợp tác xã là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ xã viên là đơn vị nhận khoán của hợp tác xã. Hợp tác xã đã xây dựng đề án giao ruộng và hoá giá tài sản, thông qua đại hội xã viên thảo luận và thống nhất cao, các tài sản trâu, bò, nông cụ sản xuất được phân loại và xác định giá, các hộ xã viên bốc thăm, nếu trúng thì trả dân vốn cho tập thể. Vốn được thu hồi về mua sắm: Máy cày, máy bơm, máy phun thuốc trừ sâu và dịch vụ phân bón trực tiếp phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Diện tích ruộng được cân đối bình quân theo khẩu, các diện tích thùng đào, thùng đấu được giao thầu, khoán thầu. HTX chỉ còn điều hành một số

khâu như: Thủy nông, dự báo sâu bệnh, điện, nước, làm đất; khâu giống, vốn do xã viên đảm nhận. Sau Nghị quyết 10 (khoán 10) hộ gia đình xã viên được quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh, tích cực chủ động hơn trong cơ cấu mùa vụ, mua sắm nông cụ như máy tuốt lúa đập chân, xe thô, bình bơm thuốc trừ sâu... Một số vườn tạp được cải tạo thành vườn cây ăn quả, diện tích chân mạ cũng được cấy tận dụng thêm một vụ lúa. Nông nghiệp thị trấn bước đầu đạt được những kết quả khả quan. Năng suất lúa bình quân 2 năm (1988 - 1989) đạt 70 tạ/ha, tăng 10 tạ so với năm 1987. Trong 2 năm cây vụ đông đã được chú trọng hơn, đặc biệt là cây ngô đông trên đất ướt 2 lúa đạt kết quả khá, năng suất đạt 80 - 90 kg/sào và đã được khẳng định là cây lương thực có hạt chủ lực cho sản xuất vụ đông. Có thể nói: Trong 2 năm thực hiện đổi mới, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân thu được nhiều kết quả trên mặt trận sản xuất nông nghiệp. Từ đó thúc đẩy các hoạt động văn hoá, xã hội, các đoàn thể chính trị hoạt động sôi nổi và có hiệu quả hơn. Tuy nhiên cơ chế mới trong giai đoạn đầu đang thử nghiệm, còn nhiều bất cập trong tổ chức quản lý điều hành của cán bộ hợp tác xã, trong nhận thức và tổ chức thực hiện của xã viên như: sản xuất kinh doanh tự phát thiếu định hướng, chậm đổi mới cơ cấu giống, xã viên tiếc tiền không mua giống mới mà tự gieo cấy giống lúa thoái hoá làm giảm năng suất. Song, Đảng bộ và nhân dân Thị trấn Quế rất tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tiếp tục nghiên cứu thực

tiên, đề ra nghị quyết chuyên đề sát thực như: nghị quyết về đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất lúa, từ đó nhiều giống lúa mới được đưa vào sản xuất như: CR203, NN8, VN20... nhờ vậy mà năng suất lúa tăng lên rõ rệt.

Hợp tác xã gồm Quyết Thành tiến hành Đại hội tháng 5- 1988, bầu ra bộ máy quản lý, đồng chí Đinh Đức Chính được bầu làm chủ nhiệm hợp tác xã. Đồng chí Lê Ngọc Sơn là Bí thư chi bộ kiêm Trưởng kiểm soát. Được sự giúp đỡ của cấp trên, ban quản lý điều hành sản xuất đi vào ổn định, tuy thu nhập của xã viên còn thấp, song nghề truyền thống vẫn được duy trì, vì đây là một nghề phục vụ nhu cầu đời sống nhân dân không thể thiếu được.

Năm 1990, Huyện ủy, UBND huyện quyết định quy hoạch, mở rộng và xây dựng lại chợ Quế từ 1350m² lên 4500m², kang trang rộng rãi gấp nhiều lần so với chợ cũ. Vì vậy, khu vực xóm 10, xóm 15 ngành nghề dịch vụ thương mại bắt đầu được mở mang và phát triển, số hộ làm dịch vụ tăng gấp hai lần so với trước. Các cửa hàng, cửa hiệu được khai trương phục vụ sinh hoạt của nhân dân trong khu vực.

Đời sống kinh tế của nhân dân thị trấn bước đầu được cải thiện, các hoạt động về giáo dục, y tế, quân sự, an ninh, văn hoá xã hội cũng được phát huy.

Về giáo dục: Thị trấn Quế thành lập từ tháng 4 năm 1986 nhưng mãi đến tháng 8 năm 1997 mới thành

lập được trường Phổ thông cơ sở Thị trấn Quế, trong đó cả cấp I và cấp II là một trường học tập trung ở khu trường cấp II hiện nay. Số học sinh chuyển về từ trường cấp I và cấp II xã Ngọc Sơn và xã Văn Xá. Trường có 13 phòng học và 2 lớp ở khu Vân Lâm, 2 lớp ở xóm 11 Quyết Thành. Cơ sở vật chất còn thiếu thốn, tiếp nhận từ trường cấp II Ngọc Sơn cũ, bàn ghế, trang thiết bị, tài liệu tham khảo sách giáo khoa hầu như không có, học sinh phải học 2 ca, đội ngũ giáo viên thiếu về số lượng và chủng loại. Ban Giám hiệu nhà trường có 3 đồng chí, chi bộ có 5 đồng chí. Đồng chí Lê Tiến Lương là hiệu trưởng kiêm Phó Bí thư chi bộ, đồng chí Vũ Ngọc Thanh, Hiệu phó kiêm Bí thư chi bộ. Được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy, UBND, chi bộ và Ban giám hiệu nhà trường khắc phục mọi khó khăn phát huy truyền thống dạy và học của các trường cũ, nhanh chóng đi vào ổn định và giữ vững phong trào giáo dục trong toàn thị.

Về y tế: Trạm xá đã làm tốt công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân, vận động nhân dân thực hiện việc sinh đẻ có kế hoạch, thực hiện mô hình: Mỗi cặp vợ chồng chỉ có 1 đến 2 con, giảm tỷ lệ sinh đẻ xuống còn 3%, hạ tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên từ 1,7 xuống còn 1,4%.

An ninh quốc phòng được giữ vững: Đảng bộ Thị trấn Quế đã triển khai thực hiện Chỉ thị số 135/CT - TW ngày 14/5/1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về: Tăng cường công tác bảo vệ trật tự an toàn xã hội

trong tình hình mới. Đảng uỷ xác định: phải đưa an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nơi trung tâm huyện đi vào chiều sâu và phát triển cả về bề rộng. Coi đó là nhiệm vụ quan trọng để bảo vệ tài sản và bảo vệ nhân dân. Đồng thời phát động sâu rộng phong trào mỗi người dân là một chiến sĩ trên mặt trận bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tăng cường công tác hoà giải để kịp thời ngăn chặn các vụ việc gây mất an ninh trật tự ở các thôn xóm, làm tốt chế độ quản lý hộ tịch, hộ khẩu. Thực hiện sự chỉ đạo của Uỷ ban nhân dân huyện, Uỷ ban nhân dân Thị trấn Quế thành lập trung đội quyết thắng thường xuyên được huấn luyện và học tập, nên chất lượng hoạt động khá, luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Đảng uỷ đã tăng cường công tác tuyên truyền, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng cao. Hàng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu huấn luyện và giao quân. Trong 2 năm có 20 thanh niên lên đường nhập ngũ, không có thanh niên nào bỏ ngũ. Lực lượng an ninh quốc phòng liên tục là đơn vị quyết thắng. Năm 1990 Hội đồng Bộ trưởng tặng Bằng khen cho nhân dân và LLVT nhân dân Thị trấn Quế, Huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam Ninh vì đã có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng LLVT nhân dân, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Hai năm 1989, 1990 UBND tỉnh tặng Bằng khen cho nhân dân và cán bộ Thị trấn Quế,

có thành tích xuất sắc trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Về công tác xây dựng Đảng: Thực hiện Chỉ thị 55 của Trung ương Đảng về việc xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, coi đây là nhiệm vụ then chốt trong công tác xây dựng Đảng. Được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ Kim Bảng, Đảng bộ Thị trấn Quế đã đề ra Nghị quyết: Gắn việc xây dựng chi, đảng bộ trong sạch vững mạnh với việc xây dựng chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quần chúng tiên tiến nhằm xây dựng hệ thống chính trị vững chắc, tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới. Đảng bộ thường xuyên tổ chức cho đảng viên học tập chủ trương, đường lối của Đảng, đội ngũ cán bộ chủ chốt cũng thường xuyên được học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị. Đảng bộ đã tổ chức cho toàn thể đảng viên kiểm điểm về nhận thức, lập trường tư tưởng, chống đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập để tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong Đảng. Do đó hiệu lực lãnh đạo của các chi bộ có chuyển biến rõ rệt. Qua bình xét và phân loại: Năm 1987 - 1988 có 7/9 và năm 1989 - 1990 có 8/9 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Từ năm 1987 đến 1990 Đảng bộ Thị trấn Quế liên tục đạt Đảng bộ vững mạnh.

Thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, trong nhiệm kỳ 1988-1990 Đảng bộ Thị trấn Quế đã phát huy tính tự lực, tự cường, chủ động khắc phục mọi khó khăn trên các mặt của một đơn vị mới được thành lập. Vì vậy, bước đầu đã giành được nhiều thắng lợi: Nông

nghiệp đã phát triển, tổng sản lượng lương thực tăng nhanh, năng suất lúa đạt đỉnh cao 83 tạ/ha; tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại, các ngành nghề, tiếp tục được giữ vững và phát triển. Đời sống của nhân dân được cải thiện một bước đáng kể, vấn đề lương thực cơ bản không là nỗi lo chính của nhân dân. Công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể được giữ vững, công tác xây dựng chính quyền có chuyển biến tích cực. Sự nghiệp y tế giáo dục có chuyển biến tốt. An ninh trật tự được giữ vững.

Nhìn khái quát thì những thành tựu đạt được của Đảng bộ và nhân dân Thị trấn Quế trong những năm đầu của sự nghiệp đổi mới là rất quan trọng, đã khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của đảng viên và nhân dân, từ đó đã tạo đà cho những bước tiến mạnh mẽ trong những năm tiếp theo.

II- ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN QUẾ TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI VÀ KẾ HOẠCH 5 NĂM (1991-1995).

Sự nghiệp đổi mới của đất nước ta do đại hội Đảng lần thứ VI khởi xướng đã được 5 năm. Trong 5 năm đó đất nước đã có những chuyển biến đáng kể, khẳng định đường lối đổi mới là hoàn toàn đúng đắn. Tuy vậy kinh tế chưa thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng, đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục thực hiện chính sách bao vây cấm vận đối với nước ta, Đại hội lần thứ VII của Đảng vẫn khẳng định kiên trì đường lối tiến lên CNXH và tiếp tục thực

hiện công cuộc đổi mới. Đại hội đã xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, từng bước xây dựng nông thôn mới. Đại hội cũng đề ra chủ trương chỉnh đốn Đảng. Quán triệt đường lối trên, Đại hội Đảng bộ huyện Kim Bảng lần thứ XX (1991) đã đề ra 6 chương trình phát triển kinh tế. 6 chương trình đó là:

1. Chương trình lương thực, thực phẩm.
2. Chương trình khôi phục và phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương nghiệp.
3. Chương trình dân số và lao động
4. Chương trình phát triển kinh tế đồi rừng và các vùng kinh tế mới trong huyện.
5. Chương trình xây dựng nông thôn mới.
6. Chương trình xóa nhà tranh và làm đường giao thông nông thôn.

Ngày 28/7/1991 Đại hội Đảng bộ Thị trấn Quế lần thứ III nhiệm kỳ 1991-1993 đã khai mạc, Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí, Ban Thường vụ 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Bằng tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng bộ. Đại hội đã đề ra phương hướng mục tiêu phấn đấu là: Trên cơ sở thống nhất nhận thức, tư tưởng, toàn Đảng bộ tiếp thu khơi dậy tiềm năng về đất đai và tiền vốn trong nhân dân để phát triển nhanh mạnh hơn nữa sản xuất nông nghiệp, tăng diện tích cây vụ đông, mở rộng chăn nuôi, phát triển tiểu thủ công nghiệp ngành nghề dịch vụ thương mại và các nghề phụ nhằm tăng thu nhập cho từng hộ gia đình.

Sau Đại hội Đảng bộ Thị trấn Quế, các ban, ngành đoàn thể tổ chức học tập, quán triệt tinh thần Nghị quyết và tổ chức thực hiện. Trước mắt tập trung chỉ đạo sản xuất vụ chiêm xuân năm 1991, do điều hành cụ thể sâu sát của Ban quản trị hợp tác xã, cộng với việc đưa giống lúa mới vào sản xuất, đồng thời tăng cường các biện pháp kỹ thuật thâm canh, nên năng suất lúa tăng cao. Năng suất bình quân cả năm đạt 85-90 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực đạt 1.200 tấn, bình quân lương thực đầu người 350 kg/năm. Đàn trâu bò có 50 - 60 con, gia cầm 8 ngàn - 10 ngàn con, sản lượng cá 25 tấn, vụ đông với diện tích 40 ha đạt chỉ tiêu được giao. Cơ chế khoán theo tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị đã thực sự phát huy tác dụng tích cực, tạo ra bước đột phá mới trong nông nghiệp.

Dựa trên cơ sở những nội dung cơ bản của Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị khoá VI, ngày 15/2/1992, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Hà ra Quyết định 115-QĐ/TU về “*Đổi mới tổ chức quản lý hợp tác xã nông nghiệp*”, nhằm tiếp tục hoàn thiện và nâng cao việc thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị (khoá VI). Huyện Kim Bảng đã chỉ đạo 100% các xã, thị trấn thực hiện quyết định. Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân Thị trấn Quế đã tổ chức học tập, tuyên truyền mục đích yêu cầu của Quyết định 115 là: Tiếp tục giao quyền và phát huy mạnh mẽ tính tự chủ, quyền tự chủ sản xuất kinh doanh của hộ nông dân bằng việc điều chỉnh lại ruộng đất. Nhằm phát triển kinh tế toàn diện, gắn nông

nghiệp với sản xuất hàng hoá, đi sâu vào thâm canh, chuyên canh, xây dựng các công trình phúc lợi công cộng. Gắn hiệu quả kinh tế với hiệu quả xã hội, củng cố tổ chức và vai trò vị trí hợp tác xã, xây dựng nông thôn mới, con người mới. Tạo không khí trong nông thôn đậm đà màu sắc, làm cho dân giàu, nước mạnh. Nội dung tinh thần đổi mới quản lý hợp tác xã là: Đổi mới quản lý ruộng đất và nhân khẩu, đổi mới điều hành dịch vụ và phương thức dịch vụ, đổi mới tài sản và vốn quỹ của tập thể, đổi mới chức năng nhiệm vụ của hợp tác xã và ban quản lý hợp tác xã, đổi mới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý Nhà nước. Năm nội dung trên thể hiện tính toàn diện của đổi mới, trong đó đổi mới quản lý ruộng đất là quan trọng số một, là nguyện vọng và sự quan tâm của nông dân, là sống còn của kinh tế hộ. Trên cơ sở đó, Đảng uỷ chỉ đạo đồng bộ các ban, ngành, đoàn thể, các xóm trong toàn thị trấn tổ chức thực hiện. Đối tượng được chia, ngoài người lao động nông nghiệp thì các khẩu nghỉ hưu, giáo viên có nhu cầu cũng được chia ruộng để sản xuất nhằm tháo gỡ khó khăn cho những người hưởng lương. Do đặc điểm của xứ đồng, diện tích nhỏ lẻ, manh mún, không đều nhau nên rất khó chia, Đảng uỷ chỉ đạo cho hợp tác xã nông nghiệp xây dựng phương án cụ thể, chi tiết đảm bảo tính hợp lý, ưu tiên cho các gia đình thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ ruộng gần, ruộng tốt... còn lại các đối tượng khác tổ chức bốc thăm. Lần chia ruộng này mỗi khẩu trong toàn hợp tác xã được 0,86 sào/khẩu. Các hộ

xã viên rất phấn khởi, tin tưởng vì đảm bảo sự công bằng, công khai dân chủ. Đến tháng 12 năm 1992 tỉnh thân Quyết định 115 đã được Thị trấn Quế thực hiện nghiêm túc và đạt kết quả tốt, được Ủy ban nhân dân huyện đánh giá cao. Sau giao chia, các hộ xã viên yên tâm đầu tư vào sản xuất thâm canh, Ban quản trị hợp tác xã tích cực đưa các giống lúa mới như Ai 32, Lương quảng 164, Tạp giao 1... vào sản xuất, do vậy năng suất lúa đạt khá: Vụ chiêm từ 170 – 180 kg/sào, vụ mùa 140 – 150kg/sào, vụ đông cũng được đưa vào như 1 vụ sản xuất chính, chủ lực là ngô và rau đậu các loại... Từ kết quả về nông nghiệp, đời sống của các hộ nông dân được nâng lên rõ rệt, nhiều hộ đã xây dựng nhà cửa khang trang và mua sắm các phương tiện sinh hoạt có giá trị. Tuy nhiên hợp tác xã nông nghiệp còn khó khăn do trước khi có Quyết định 115 số hộ nợ đọng sản phẩm chiếm dụng vốn của tập thể còn khá lớn, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động điều hành của Ban quản trị hợp tác xã.

Song Đảng bộ và nhân dân Thị trấn Quế vẫn khẳng định: Quyết định 115 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp tục tạo ra những động lực mới trong sản xuất nông nghiệp, giải phóng được năng lực sản xuất, khai thác hết mọi tiềm năng đất đai, cơ sở vật chất kỹ thuật, sử dụng tiền vốn vật tư của tập thể có hiệu quả hơn.

Song song với lãnh đạo nông nghiệp phát triển, Đảng bộ cũng rất quan tâm chỉ đạo phát triển tiểu thủ công nghiệp. Vì vậy hợp tác xã góm Quyết Thành tiếp

tục ổn định sản xuất, đời sống của xã viên được nâng lên, thu nhập của người lao động đạt từ 150-170 nghìn đồng/người/tháng. Dịch vụ, thương mại, ngành nghề, cửa hàng, cửa hiệu ở khu vực trung tâm được mở rộng số hộ và lao động làm các nghề phụ ở nông thôn ngày càng tăng đã thu hút hàng trăm lao động thường xuyên có việc làm.

Về giáo dục: đến tháng 8/1991 Trường Phổ thông cơ sở Thị trấn Quế mới được tách ra thành 2 trường: trường cấp I và trường cấp II. Trường cấp I chuyển về vị trí mới hiện nay, đồng chí Nguyễn Tiến Đức (quê Kim Bình) làm hiệu trưởng. Trường cấp II do đồng chí Vũ Ngọc Thanh làm hiệu trưởng kiêm Bí thư chi bộ nhà trường (từ tháng 8/1991 đến tháng 10/2001). Năm 1991 ông Phạm Kinh Cương (xóm 15) tiến sĩ khoa học, Viện trưởng Viện Tiêu chuẩn hóa xây dựng, Chủ nhiệm dự án nghiên cứu cơ sở vật chất để phục vụ chủ trương: đổi mới giáo dục cấp I. Vì vậy, ông Cương đã làm việc với lãnh đạo tỉnh Hà Nam Ninh, lãnh đạo huyện Kim Bảng và Thị trấn Quế dùng vốn xây dựng thực nghiệm của Nhà nước để giúp Thị trấn xây dựng hoàn chỉnh 8 phòng học cao tầng và 4 phòng chức năng của trường cấp I. Đảng bộ và nhân dân Thị trấn Quế trân trọng cảm ơn và đón nhận niềm vui lớn này. Do cơ sở vật chất đảm bảo nên chất lượng học tập đã được nâng lên rõ rệt, tỷ lệ học sinh khá, giỏi đạt 75% và lên lớp đạt 97%. Trường cấp I và trường cấp II Thị trấn Quế liên tục đạt danh hiệu trường tiên tiến và tiên tiến xuất sắc

Công tác an ninh, quốc phòng thường xuyên được tăng cường củng cố và giữ vững. Năm 1992 đã tổ chức thành công cuộc diễn tập “*Tác chiến trị an làng xã*” mang mật danh “*LX92*”. 2 năm liền 1991, 1992 Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tặng cờ thi đua: Đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quân sự địa phương. Năm 1992 UBND huyện tặng cờ: đơn vị lá cờ đầu toàn diện thực hiện công tác quân sự địa phương. Hai năm 1994, 1995 UBND tỉnh tặng Bằng khen cho nhân dân và cán bộ Thị trấn Quế có thành tích xuất sắc trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Phong trào hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được duy trì đều đặn, đã phát huy vai trò tham mưu cho Đảng bộ lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, được Huyện uỷ đánh giá là đơn vị tiên tiến, tiên tiến xuất sắc. Đảng bộ và nhân dân Thị trấn Quế qua bình xét thi đua được huyện xếp loại khá, đứng thứ 6 trong 21 xã, thị trấn.

Ngày 22- 4-1994 Đại hội Đảng bộ Thị trấn Quế lần thứ IV được tổ chức. Đại hội đã đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ 1991-1993 và đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 1994-1996. Đại hội đã bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành, 4 đồng chí trong Ban Thường vụ, đồng chí Nguyễn Văn Bằng tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng uỷ.

Sau Đại hội Đảng bộ, chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể được kiện toàn bắt tay vào tổ chức

thực hiện nghị quyết. Trước mắt xác định phát triển kinh tế, nông nghiệp vẫn là mặt trận hàng đầu, là mũi nhọn quyết định đến đời sống của đại đa số nông dân. Vì vậy hợp tác xã nông nghiệp tiếp tục đổi mới tổ chức quản lý, chỉ đạo cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ, tiếp tục đưa các tiến bộ kỹ thuật về giống, về quy trình thâm canh vào sản xuất. Các giống lúa thuần Trung Quốc được tiếp nhận như: Lương Quảng 164, Quy 5, Ai 32 ... Đặc biệt giống lúa lai Tạp giao 1, Tạp giao 4 được khảo nghiệm trên đồng ruộng. Về mùa vụ giảm dần diện tích xuân sớm từ 40% xuống còn 20%, tăng diện tích xuân muộn từ 60% lên 80%, đồng thời tăng diện tích mùa sớm lên 75- 80% ... Đi đôi với việc chỉ đạo cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ, ban quản trị hợp tác xã tập trung khắc phục thiên tai, ngập úng cả 2 vụ, nhất là vụ mùa, bằng việc tăng cường làm thủy lợi nội đồng, củng cố hệ thống tưới tiêu, tăng cường trực gác khi mưa úng xảy ra. Các công việc phục vụ cho nông nghiệp khác như: Bảo vệ thực vật, tổ chức duy trì và nâng cấp mạng lưới điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất, công tác làm đất được hợp tác xã quan tâm chú trọng, chính vì vậy những năm của nhiệm kỳ này năng suất và sản lượng lương thực ngày càng tăng, đời sống của nhân dân ổn định và bắt đầu có phần tích lũy. Từ khi thành lập hợp tác xã tháng 4/1986 đến năm 1995, phong trào hợp tác xã nông nghiệp liên tục phát triển mạnh mẽ, ban quản trị hợp tác xã đã chấp hành và tổ chức thực hiện tốt cơ chế khoán 10 của Bộ Chính trị và quyết

định 115 của UBND tỉnh về đổi mới tổ chức quản lý hợp tác xã nông nghiệp. Đồng thời quản lý chặt chẽ, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn như: đất đai, tiềm năng, vốn quỹ. Nên hợp tác xã có nguồn kinh phí lớn đã đầu tư xây dựng được nhiều công trình phúc lợi phục vụ đời sống xã viên và phát triển sản xuất cụ thể như: Xây dựng xong công trình điện 320KVA phục vụ nhân dân trong toàn hợp tác xã, mua một máy cày MTZ50 và các máy bơm đã chiến phục vụ sản xuất phát triển. áp trúc, mở rộng và rải đá cấp phối 3km đường trục liên thôn xóm. Xây dựng 3 nhà trẻ mẫu giáo và 2 lớp học cấp I mái bằng kiên cố ở các khu vực hơn 700m² mái bằng. Xây dựng trụ sở làm việc và hội trường hợp tác xã, ngoài ra còn đóng góp xây dựng các công trình của UBND. Cán bộ và xã viên trong hợp tác xã luôn đoàn kết thống nhất, khắc phục mọi khó khăn, vượt qua mọi thử thách ban đầu, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền các cấp, tích cực đầu tư phát triển sản xuất, thâm canh tăng vụ, hàng năm đóng góp và hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu nghĩa vụ với Nhà nước và địa phương. Nhiều đồng chí cán bộ hợp tác xã, cán bộ đội sản xuất và xã viên trong hợp tác xã ngày đêm lặn lội gắn bó với đồng ruộng “Bám đội lội đồng”, không ngại khó khăn gian khổ, năng động sáng tạo, dám nghĩ dám làm, quyết tâm xây dựng hợp tác xã vững mạnh toàn diện như: ông Nguyễn Xuân Mai (xóm 1) chủ nhiệm hợp tác xã; ông Nguyễn Duy Hưng (xóm 15) phó chủ nhiệm, trưởng kiểm soát hợp tác xã; ông Vũ Mạnh Thùy (xóm 6) phó chủ nhiệm hợp tác xã;

ông Nguyễn Văn Tạo, đội trưởng đội sản xuất xóm 2; ông Lê Văn Ngoãn đội trưởng đội sản xuất xóm 1; bà Vũ Thị Tiến đội trưởng đội sản xuất xóm 10; ông Hoàng Công Sáu đội trưởng đội sản xuất xóm 6. Nhiều năm hợp tác xã được UBND huyện ghi nhận và khen thưởng. Năm 1994 hợp tác xã được Bộ Nông nghiệp Phát triển nông thôn tặng Bằng khen.

Hợp tác xã gồm Quyết Thành tuy chưa phát triển mạnh, nhưng vẫn được củng cố và giữ vững. Năm 1995 huyện khánh thành cầu cứng Quế qua sông Đáy, đây là giấc mơ ngàn đời của nhân dân trong toàn huyện nói chung và thị trấn Quế nói riêng đã được thực hiện. Từ đó đã tạo điều kiện thuận lợi giao lưu hai vùng. Vì vậy, các ngành nghề, dịch vụ thương mại tiếp tục phát triển ở khu vực trung tâm chợ Quế, đã tạo điều kiện giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động và bước đầu khẳng định là một hướng kinh tế có triển vọng tốt.

Thành tựu về phát triển kinh tế của nhiệm kỳ 1994-1996 tuy không đạt cao như ý muốn của Đảng bộ và nhân dân, song đời sống và nhân dân có chiều hướng đi lên rõ rệt. Một số công trình như trường tiểu học, đường nhựa ở khu vực trung tâm đã được xây dựng, diện mạo của quê hương Thị trấn Quế được khởi sắc, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền Thị trấn Quế. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được ổn định và giữ vững. Ban Công an Thị trấn Quế được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân

chương Chiến công hạng 3, vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, giai đoạn 1986 - 1995. Mặt trận và các đoàn thể hoạt động tốt được các cấp hội tặng nhiều bằng khen, giấy khen. Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng, nhằm nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng, Đảng bộ thành lập mới chi bộ an ninh đưa tổng số chi bộ trong Đảng bộ lên 10 chi bộ. Kết quả bình xét hàng năm có 8 chi bộ trong sạch vững mạnh, 1 chi bộ khá, 1 chi bộ trung bình, không có chi bộ yếu kém.

Từ những năm 1994 đến năm 1997 nhiều đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước như: Đồng chí Đỗ Mười, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam; đồng chí Phạm Văn Đồng, Nguyên cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Đại tướng Võ Nguyên Giáp, nguyên Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; đồng chí Nông Đức Mạnh, Chủ tịch Quốc hội. Các đồng chí đã về thăm Đảng bộ và nhân dân huyện Kim Bảng. Đảng bộ và nhân dân Thị trấn Quế rất vinh dự được thay mặt cho nhân dân toàn huyện chào đón mỗi lần các đồng chí về thăm huyện. Các tầng lớp nhân dân Thị trấn Quế, các cháu học sinh đứng chật kín cả 2 bên đường phố tay cầm cờ, hoa nồng nhiệt đón chào các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

Trong chuyến thăm đầu tiên, ngày 16/12/1994 đồng chí Đỗ Mười Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đến thăm gia đình cụ Lê Minh Đường 80 tuổi là lão thành cách mạng và cụ Tâm Cầu là những người cùng

hoạt động với đồng chí Đỗ Mười trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, đồng chí Đỗ Mười đã ân cần hỏi thăm sức khoẻ và ôn lại những kỷ niệm hoạt động cách mạng gian khổ và chụp ảnh lưu niệm với 2 gia đình.

III- ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN KINH TẾ THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN (1996-2000).

Sau 10 năm kiên định thực hiện con đường đổi mới, đã tạo thế và lực đưa đất nước ta ra khỏi khủng hoảng kinh tế, xã hội. Tháng 6 năm 1996 Đại hội đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VIII khai mạc tại Thủ đô Hà Nội, Đại hội khẳng định: Tiếp tục công cuộc đổi mới, đất nước tiến lên công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc, Đại hội Đảng bộ tỉnh Nam Hà và trực tiếp là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Kim Bảng lần thứ XXI. Ngày 17-12-1995, Đại hội Đảng bộ Thị trấn Quế lần thứ V đã khai mạc. Đại hội đã tổng kết đánh giá 10 năm (1986 - 1995) lãnh đạo thực hiện công cuộc đổi mới do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI khởi xướng và lãnh đạo. Đại hội đề ra 4 mục tiêu, nhiệm vụ 1996 - 2000, trong đó nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung



*Đồng chí Đỗ Mười - Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam
thăm và nói chuyện với đồng chí Lê Minh Đường - lão thành
cách mạng (nhân chuyến về thăm huyện ngày 16/2/1994).*



*Các tầng lớp nhân dân và các cháu học sinh
Thị trấn Quế nông nhiệt đón chào đ/c Đỗ Mười -
Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam nhân chuyến
về thăm huyện năm 1997.*



Đồng chí Võ Nguyên Giáp - Đại tướng, Nguyên Bộ trưởng Bộ Quốc phòng nói chuyện thân mật với các cụ cao tuổi nhân chuyến về thăm huyện năm 1997.

tâm, nhiệm vụ xây dựng Đảng là then chốt, đầu tư xây dựng cơ bản là nhiệm vụ quan trọng. Đại hội lần này đã bầu 13 đồng chí trong vào Ban Chấp hành, 4 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Nguyễn Văn Bằng được bầu lại làm Bí thư Đảng bộ; đồng chí Vũ Đức Thước, Phó Bí thư Thường trực; đồng chí Nguyễn Xuân Mai, Thường vụ Đảng uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân; đồng chí Lê Quang Khải, Thường vụ Đảng uỷ Chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp. Đến tháng 6-1996 do điều động của Huyện uỷ đồng chí Nguyễn Văn Bằng lên công tác tại huyện, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu đồng chí Nguyễn Xuân Mai làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Lê Văn Cúc; Thường vụ Đảng uỷ, quyền Chủ tịch Uỷ ban nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ lần thứ V toàn thị đã dấy lên một phong trào thi đua sôi nổi trên tất cả các mặt kinh tế – xã hội, an ninh - quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân. Các ban, ngành, các tổ chức chính trị đã tổ chức học tập quán triệt và triển khai thực hiện các nội dung của nghị quyết. Chính vì vậy từ năm 1996 đến năm 2000 Đảng bộ và nhân dân Thị trấn Quế đã gặt hái được những thành tích đáng khích lệ.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, nghị quyết đại hội xác định: Nông nghiệp tiếp tục là mặt trận hàng đầu, lương thực là trọng tâm, từng bước chuyển sang sản xuất hàng hoá, thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng, đưa nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật, nhất là

giống lúa có năng suất cao, chống chịu sâu bệnh vào gieo cấy. Vụ chiêm xuân 1996 do thời tiết rét đậm, rét hại kéo dài, làm mạ chết, lúa chết, tình hình thiếu mạ trở nên gay gắt. Trước tình hình đó, Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân cùng với hợp tác xã nông nghiệp chỉ đạo triển khai khắc phục bằng biện pháp gieo thẳng, bảo vệ giữ ấm cho mạ... Kết quả vụ xuân 1996 đạt năng suất cao 51 tạ/ha. Vụ mùa 1996 do ảnh hưởng của cơn bão số 2 gây thiệt hại nghiêm trọng làm ngập úng, mất trắng một số diện tích đất trũng mới cấy, phải mua mạ ở các nơi khác ngoài tỉnh (Phú Xuyên - Hà Tây) để cấy hết diện tích, vụ mùa năm đó năng suất giảm so với vụ mùa trước đó. Sản xuất nông nghiệp từ 1996- 2000 do có sự chỉ đạo điều hành thực hiện cơ cấu mùa vụ: tăng xuân muộn từ 60% lên 80%, giảm mùa sớm từ 80% xuống còn 60% (năm 2000). Đưa các giống lúa thuần có năng suất cao, ổn định như Khang dân 18, Quy 5, Lương quảng 165, bỏ hẳn CR203, giảm Ai 32...; xác định lúa lai là giống có tiềm năng, năng suất cao, có tính quyết định năng suất bình quân cả vụ, cả năm, vì thế các giống lúa lai được đưa vào sản xuất như Tạp giao 1, Nhị ưu 838, lai 2 dòng, Tạp giao 4 chiếm tỷ lệ cao từ 20% năm 1996 lên 45% năm 2000. Đi đôi với xác định cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ các công tác khác như làm đất, bảo vệ thực vật, đặc biệt là tưới tiêu, phòng chống úng lụt được cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện có kết quả. Công tác điều hành của Ban quản trị hợp tác xã ngày càng tốt và có hiệu quả cao

hơn. Do vậy năng suất cây lúa ngày càng tăng từ 96 tạ/ha năm 1996 lên tới 102 tạ/ha năm 2000. Tổng sản lượng đạt 1.300 tấn. Đi đôi với cấy lúa, vụ đông vẫn được xác định phần đầu trở thành vụ chính trong năm, đặc biệt là đưa các cây trồng có giá trị vào sản xuất, do vậy diện tích cơ cấu vụ đông tăng lên và có hiệu quả. Bình quân sản lượng lương thực vụ đông hàng năm đạt từ 90-100 tấn. Lương thực tăng đã là động lực thúc đẩy cho chăn nuôi phát triển: đàn lợn, đàn trâu bò ngày một tăng. Từ năm 1996 - 2000 bình quân đàn lợn có 1.200 con/năm, đàn trâu bò 75 con/năm, đàn gia cầm 13.000 con/năm, đặc biệt sản lượng cá tăng từ 25 tấn năm 1996 lên 40 tấn năm 2000. Các mô hình chăn nuôi quy mô vừa, mang tính chất VAC đã xuất hiện ở một số hộ, góp phần làm tăng giá trị thu nhập của hộ nông dân. Hàng năm Thị trấn Quế luôn hoàn thành 100% các chỉ tiêu nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước.

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14 - 11 - 1998 của Tỉnh uỷ Hà Nam và kế hoạch số 75/KH-UB ngày 25 tháng 11 năm 1998 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về: chuyển đổi và đổi mới tổ chức quản lý hợp tác xã nông nghiệp theo luật hợp tác xã. Được sự chỉ đạo của Huyện uỷ, trên tinh thần phát huy dân chủ, củng cố khối đại đoàn kết thống nhất quyết tâm xây dựng hợp tác xã vững mạnh, Đảng uỷ Thị trấn Quế đã chỉ đạo Uỷ ban nhân dân và hợp tác xã nông nghiệp chuẩn bị các điều kiện để tổ chức việc chuyển đổi cơ chế quản lý. Sau một thời gian chuẩn bị khá chu đáo như kiểm

kê đánh giá tài sản, lên các định mức dịch vụ, định mức cổ phần của xã viên, và công tác nhân sự... tháng 5 – 1999 Đại hội đại biểu xã viên hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp được tổ chức và đạt kết quả tốt đẹp. Thực hiện Luật hợp tác xã. Hợp tác xã nông nghiệp làm các dịch vụ cho xã viên, là trợ thủ đắc lực cho kinh tế hộ phát triển, qua hoạt động dịch vụ theo luật thì xã viên giảm được đóng góp trên 1 sào hàng năm là 7,3kg thóc. Nông dân thực sự phấn khởi thúc đẩy sản xuất kinh doanh và kinh tế hộ phát triển.

Tháng 5 năm 2000 Tỉnh uỷ Hà Nam ra Chỉ thị số 15-CT/TU về việc chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp. Đảng uỷ Thị trấn Quế tiếp tục tập trung chỉ đạo hợp tác xã nông nghiệp thực hiện chủ trương này, các chi bộ đã lãnh đạo nhân dân các xóm học tập thảo luận về phương án của ban chỉ đạo với tinh thần thực hiện quy chế dân chủ, nhân dân đã tham gia nhiều ý kiến để hoàn chỉnh phương án, trong quá trình thực hiện có nhiều ý kiến thắc mắc nảy sinh, nhưng đã được ban chỉ đạo và các chi bộ giải quyết kịp thời hợp tình, hợp lý vì vậy việc “dồn đổi thửa” diễn ra nhanh gọn đạt kết quả tốt, theo phương án này thì mỗi hộ chỉ còn 2 đến 3 thửa, giảm so với trước khi chưa dồn đổi từ 3 đến 4 thửa. Đây thực sự là một cuộc cánh mạng, làm thay đổi tư duy nếp nghĩ, tập quán làm ăn nhỏ lẻ, khắc phục được tình trạng manh mún phân tán ruộng đất, giảm được chi phí lao động, thúc đẩy sản xuất phát triển. Nhân dân rất phấn khởi bắt tay vào sản xuất ổn định

trên thửa ruộng của mình và thấy hết tính ưu việt của việc dồn đổi ruộng, thấy hết tính đúng đắn, sáng tạo vì dân mà nghị quyết của Đảng đề ra. Như vậy đối với nông nghiệp sau khi chuyển đổi quản lý theo luật Hợp tác xã cộng với việc dồn đổi ruộng thực sự đã phát huy và kích thích được tính chủ động sáng tạo, tự chịu trách nhiệm trong quản lý kinh doanh của nông dân và Ban quản lý hợp tác xã, nhằm thúc đẩy kinh tế hộ phát triển, xã viên yên tâm đầu tư vào sản xuất thâm canh, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật. Tiến tới sản xuất nông nghiệp hàng hoá, nhằm tăng giá trị sản xuất và thu nhập cho mỗi hộ.

Cùng với sản xuất nông nghiệp hợp tác xã gồm Quyết Thành tiếp tục duy trì sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, ngoài các mặt hàng đã có, hàng gốm son mỹ nghệ đã được tung ra thị trường ở các tỉnh phía Bắc, hàng năm bán ra 30 ngàn sản phẩm, thu nhập bình quân của người lao động từ 150 ngàn đồng/năm 1996 lên 250 ngàn đồng/năm 2000, tạo được công ăn việc làm thường xuyên từ 100 – 150 lao động, doanh thu bình quân 170 triệu đồng/năm.

Ngoài nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thì các ngành nghề dịch vụ: mộc dân dụng, gia công cơ khí, cung ứng vật liệu xây dựng, cửa hàng cửa hiệu, bán buôn, bán lẻ ở chợ Quế và các xóm khu vực trung tâm luôn được Đảng bộ, chính quyền thị trấn tạo điều kiện, có cơ chế chính sách khuyến khích phát triển. Đây là

những nguồn thu tương đối lớn và là những mặt kinh tế mũi nhọn trong tương lai. ...Ngoài ra ở các khu dân cư lân cận, các ngành nghề phụ ở nông thôn như chế biến thực phẩm, xay xát gạo làm bún bánh... cũng liên tục phát triển, người nông dân thị trấn nhất là hộ nông nghiệp coi đây là một nguồn thu nhập quan trọng, không thể thiếu được. Nhìn chung trên mặt trận phát triển kinh tế từ năm 1996- 2000 tương đối nhịp nhàng đồng bộ, vững chắc, làm cho đời sống của nhân dân thị trấn đã được ổn định, vấn đề lương thực, thực sự không là nỗi lo của mọi nhà. Nhưng cũng bắt đầu từ đây, tư duy về giá trị thu nhập lại là những nỗi trăn trở mới cho Đảng bộ và nhân dân. Bình quân thu nhập năm 1996 chỉ là 2,5 triệu đồng/người thì năm 2000 đã lên tới 3 triệu đồng/người. Bằng các chủ trương, chính sách của Đảng, bằng sự nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân đến năm 2000 hộ đói không còn, hộ nghèo chỉ còn 15,8%, theo tiêu chí mới hộ khá giàu tăng nhanh, nhiều hộ đã xây dựng nhà mái bằng, nhà tầng, 100% số hộ có điện thắp sáng, nhiều hộ sắm được xe máy và các phương tiện sinh hoạt có giá trị.

Thực hiện chương trình nhựa hoá, bê tông hoá giao thông nông thôn của tỉnh và huyện. Đảng uỷ có nghị quyết thông qua toàn dân mở chiến dịch làm đường giao thông nông thôn với chủ trương làm đường của thị trấn. Thị trấn hỗ trợ nguyên vật liệu cộng với sự đóng góp công của nhân dân. Đường ngõ xóm thì các gia đình tự làm, tự đóng góp theo quy chế dân chủ.

Nghị quyết này được Đảng bộ và nhân dân đồng tình hưởng ứng. Với sự hỗ trợ của tỉnh, của huyện cộng với sự tham gia đóng góp hàng nghìn ngày công và mỗi khẩu đóng góp 15kg thóc trong 3 năm, nên chiến dịch làm đường giao thông trong thị đạt được kết quả đáng khích lệ. Tính từ tháng 2/ 1997 đến cuối năm 1998 toàn thị trấn đã làm được 3.726 m đường bê tông, 2.560 m đường nhựa... cùng thời gian này những đoạn đường chính ra đồng cũng được áp trúc và rải đá cấp phối, một số đoạn được đổ bê tông tạo điều kiện thuận lợi cho các phương tiện cơ giới vận chuyển phục vụ sản xuất. Chiến dịch làm đường giao thông nông thôn thực sự là một cuộc cách mạng, làm thay đổi đáng kể cảnh quan đô thị, mơ ước của người dân thị trấn đã thành hiện thực. Cùng với làm đường giao thông, công trình nước sạch tập trung đã được triển khai, với sự hỗ trợ vốn của Nhà nước, ngân sách thị trấn và nhân dân đóng góp 100.000 ngàn đồng/khẩu, thị trấn đã xây dựng 1 trạm nước sạch phục vụ cho nhân dân trong toàn thị và các cơ quan huyện, với tổng số vốn 735 triệu đồng (năm 1996). Hệ thống lưới điện phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất và thắp sáng công cộng thường xuyên được tu bổ nâng cấp. Năm 1998-1999 UBND tỉnh tặng bằng khen cho nhân dân Thị trấn Quế thực hiện tốt phong trào nước sạch và vệ sinh môi trường.

Kinh tế và cơ sở hạ tầng phát triển đã có tác động trực tiếp tới phong trào giáo dục. Thị trấn Quế là nơi có truyền thống về giáo dục, trong những năm đổi mới,

sự nghiệp giáo dục ngày càng được Đảng bộ và chính quyền quan tâm. Nhận thức của người dân về tương lai con em mình do học hành mang lại được nâng lên rõ rệt, nhất là sau khi có Nghị quyết 2 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII về định hướng phát triển giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ. Đảng bộ thường xuyên chỉ đạo, quan tâm đến chất lượng dạy và học, thường xuyên dành kinh phí để xây dựng cơ sở vật chất, đã tu sửa và nâng cấp trường tiểu học, trung học cơ sở và trường mầm non ...quan tâm đến giáo dục thường xuyên, phổ cập tiểu học, phổ cập trung học cơ sở chính vì vậy hàng năm từ 1996 đến 2000 cả 3 ngành học đều là những đơn vị tiên tiến xuất sắc. Trường tiểu học: 2 năm liền 1996, 1997 được Bộ Giáo dục Đào tạo tặng Bằng khen. Năm 1998 trường được UBND tỉnh tặng Bằng khen và tặng cờ đơn vị thi đua xuất sắc. 5 năm 1993-1998 trường được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen. Trường trung học cơ sở 2 năm 1996-1998 được Sở Giáo dục Đào tạo tặng cờ đơn vị thi đua xuất sắc. Năm 1997 trường được UBND tỉnh tặng cờ đơn vị thi đua xuất sắc. Tiếp theo năm 1999 trường được UBND tỉnh tặng bằng khen và năm 2000 Bộ Giáo dục Đào tạo tặng bằng khen. Đây là những điều kiện quan trọng để chuẩn bị cho các trường “*Xây dựng trường chuẩn Quốc gia*” sau này.

Sự nghiệp y tế chăm lo đến sức khỏe của nhân dân và vệ sinh môi trường cũng được Đảng bộ và nhân dân

quan tâm lãnh đạo cả về tổ chức con người và cơ sở vật chất, nên dịch bệnh không xảy ra trên địa bàn.

Về quốc phòng an ninh: Đảng bộ vẫn luôn quán triệt 2 nhiệm vụ chiến lược của Đảng là xây dựng thành công Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. Vì vậy trong 5 năm (1996-2000), Đảng bộ Thị trấn Quế đã chú trọng lãnh đạo công tác an ninh quốc phòng, nên nhìn chung an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong toàn thị luôn được đảm bảo, luôn hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân. Lực lượng công an, quân sự năm nào cũng hoàn thành nhiệm vụ, là đơn vị quyết thắng. Trong 4 năm liền: 1996, 1997, 1999 và 2000: UBND tỉnh tặng Bằng khen cho cán bộ và nhân dân Thị trấn Quế có thành tích xuất sắc trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Riêng năm 2000 được Bộ Công an tặng Bằng khen cho nhân dân và cán bộ Thị trấn Quế có thành tích nêu trên.

Về công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Từ 1996 đến 2000 được sự chỉ đạo của Huyện uỷ Kim Bảng, Đảng bộ Thị trấn Quế thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết về công tác cán bộ, về chỉnh đốn Đảng của Ban Chấp hành Trung ương các khoá VII, khoá VIII. Trước hết Đảng bộ rất chú trọng xây dựng và củng cố hệ thống chính trị. Hội đồng nhân dân thực sự là cơ quan quyền lực cao nhất ở địa phương thể hiện qua cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp ngày 14 tháng 11 năm 1999 nhiệm kỳ 1999-

2004. Thị trấn Quế đã tích cực động viên tuyên truyền cho nhân dân hiểu rõ luật bầu cử, nên đã có 100% cử tri đi bầu cử, đảm bảo dân chủ và đúng luật. Được UBND tỉnh tặng Bằng khen cho nhân dân Thị trấn Quế có thành tích trong công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Kết quả bầu cử của Thị trấn Quế, cử tri đã lựa chọn bầu ra 20 đại biểu Hội đồng nhân dân Thị trấn Quế khóa V, đảm bảo chất lượng và đúng cơ cấu. Tại kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân Thị trấn Quế đã bầu ông Nguyễn Xuân Mai làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân; ông Lê Văn Cúc, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; ông Vũ Đức Thược, Chủ tịch UBND; ông Hoàng Mạnh Sơn, Phó Chủ tịch UBND và các thành viên UBND. Tổ chức Hội đồng nhân dân ngày càng tỏ rõ vai trò thông qua giám sát, và qua việc nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân, nhất là từ khi thực hiện quy chế dân chủ. Thời gian này Ủy ban nhân dân cũng được tăng cường những đồng chí có năng lực, trẻ khoẻ nên đã thể hiện rõ vai trò điều hành, quản lý của Ủy ban nhân dân trong thời kỳ đổi mới. Chính quyền khóa V đã phát huy được chức năng nhiệm vụ, quản lý giám sát và điều hành được mọi hoạt động trong toàn thị, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. *

Hội cựu chiến binh, hội người cao tuổi được thành lập năm 1991 cùng với các đoàn thể quần chúng khác đã tạo thành một hệ thống chính trị, là cầu nối giữa Đảng với nhân dân trong toàn thị trấn. Các đoàn thể hoạt động ngày có hiệu quả, kịp thời đổi mới nội dung

và phương thức hoạt động thu hút hội viên, đoàn viên vào hội và tham gia các phong trào, tích cực tuyên truyền vận động quần chúng thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị cụ thể của địa phương trong từng thời kỳ. Từ năm 1998 thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, những kiến nghị và tâm tư nguyện vọng của quần chúng được phản ánh kịp thời qua những đoàn thể và qua các cuộc họp của cử tri tiếp xúc với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Với vai trò là khối đại đoàn kết toàn dân, Mặt trận Tổ quốc thị trấn đã vận động các tầng lớp nhân dân ủng hộ đồng bào bị bão lụt hàng chục triệu đồng. Hội nông dân tập trung phát động phong trào thi đua làm kinh tế giỏi, phát triển kinh tế gia đình theo mô hình VAC, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nuôi trồng những cây, con có giá trị kinh tế cao, vươn lên làm giàu chính đáng, giúp nhau xoá đói giảm nghèo. Đoàn thanh niên đẩy mạnh phong trào: “*Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước*”. Hội phụ nữ thực hiện có hiệu quả 5 chương trình công tác hội và 2 phong trào: Phụ nữ làm kinh tế giỏi và nuôi dạy con tốt. Đồng thời còn tạo mọi điều kiện cho chị em vay vốn ngân hàng, người nghèo và vốn quốc gia tổng số hơn 300 triệu đồng, để sản xuất kinh doanh và mở rộng nghề phụ cho gia đình. Hội cựu chiến binh tiếp tục phát huy bản chất truyền thống tốt đẹp “*Bộ đội cụ Hồ*”, tham gia giữ gìn an ninh trật tự, động viên con cháu lên đường bảo vệ Tổ quốc. Hội người cao tuổi đi đầu trong phong trào: ông bà mẫu

mục, con trung hiếu, cháu thảo hiền. Hội đã có nhiều đóng góp tích cực vào việc thực hiện Chỉ thị 27 của Bộ Chính trị về: Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Nhằm không ngừng xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá ở thị trấn. Các đoàn thể của thị trấn từ 1996-2000, năm nào cũng được xếp là đơn vị tiên tiến và tiên tiến xuất sắc. Song nổi hơn cả là hội phụ nữ, hội cựu chiến binh và hội người cao tuổi.

Về sinh hoạt Đảng: Các chi bộ đều thực hiện nghiêm túc sinh hoạt định kỳ vào ngày 3 hàng tháng với tinh thần chỉ có báo hoãn mà không báo hạp và sử dụng có hiệu quả sổ sinh hoạt đảng viên do Huyện uỷ quy định. Trong các kỳ sinh hoạt, tính đảng, tính lãnh đạo được thể hiện rất rõ thông qua việc bàn bạc và quyết nghị những công việc, những giải pháp để chính quyền và các đoàn thể, tuyên truyền vận động nhân dân tổ chức thực hiện có hiệu quả. Nhiều chi bộ tinh thần đấu tranh trong Đảng ngày càng cao, vì vậy mà những thiếu sót sai lầm trong lãnh đạo từ chi bộ đến Đảng bộ luôn được điều chỉnh và khắc phục kịp thời những khuyết điểm và sai phạm của một số cán bộ, đảng viên được xác định và kết luận có lý, có tình, do đó các đồng chí đã tiến bộ nhanh chóng. Nhận thức của cán bộ, đảng viên trong thời kỳ đổi mới luôn được nâng cao qua học tập Nghị quyết, qua sinh hoạt chính trị, nhất là từ khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII, 99% số đảng viên trong đảng bộ đã

được kiểm điểm về tu dưỡng đạo đức lối sống, các đảng viên đều được phân công phụ trách hộ quần chúng.

Về công tác tổ chức của Đảng: Trong thời kỳ này thực hiện chủ trương của Huyện uỷ, nhằm tạo điều kiện để chi bộ lãnh đạo các mặt sản xuất và đời sống, trị an thôn xóm. Đồng chí bí thư chi bộ trực tiếp làm trưởng xóm, từ khi thực hiện quy chế dân chủ thì chức danh xóm trưởng do nhân dân trong xóm bầu, nhưng đại đa số các đồng chí bí thư chi bộ vẫn được nhân dân tín nhiệm bầu làm xóm trưởng, điều đó chứng tỏ ý Đảng hợp với lòng dân.

Công tác phát triển đảng viên mới được Đảng bộ hết sức quan tâm, đặc biệt là thanh niên gương mẫu trong phong trào lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống mới và những thanh niên trong đội ngũ giáo viên. Kết quả từ 1996 đến năm 2000 đã kết nạp 39 đồng chí đảng viên mới, đưa tổng số đảng viên của Đảng bộ năm 2000 lên 232 đồng chí. Đảng bộ rất quan tâm đến công tác đào tạo cán bộ chủ chốt của thị trấn, vì vậy từ năm 1996 đến năm 2000, Đảng bộ đã cử 17 đồng chí đang giữ chức vụ hoặc kế cận đi học trung cấp chính trị, trung cấp quản lý Nhà nước. Nên chất lượng hiệu quả công tác của đội ngũ cán bộ Thị trấn được nâng lên rõ rệt.

Chất lượng các tổ chức đảng ngày một khá hơn, các chi bộ được công nhận là chi bộ vững mạnh năm 1996 là 8/10, năm 1997 là 8/10, năm 1998 là 7/10,

năm 1999 là 9/10, năm 2000 là 8/10 và Đảng bộ từ năm 1996 đến năm 2000 hàng năm đều được công nhận là đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Về chất lượng đảng viên: Qua kiểm điểm đánh giá, phân loại đảng viên hàng năm, đảng viên đủ tư cách chiếm 99% trong đó 35% là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Số đảng viên không đủ tư cách thường do vi phạm chính sách kế hoạch hoá gia đình và có đồng chí bỏ sinh hoạt nhiều lần. Trong 5 năm (1996 - 2000) số đảng viên bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên là 7 đồng chí trong đó xoá tên 3 đồng chí.

Tiếp tục công cuộc đổi mới, Đảng bộ Thị trấn Quế đã nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, lãnh đạo nhân dân toàn thị trấn phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, bước đầu đã giành được những thành tựu to lớn về phát triển kinh tế, xây dựng đời sống nhân dân. Bộ mặt thị trấn đã khởi sắc, hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, quốc phòng an ninh giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Đảng bộ đã đoàn kết thống nhất, quyết tâm phấn đấu vươn lên giành nhiều thắng lợi mới, đỉnh cao mới trong giai đoạn và nhiệm kỳ tiếp theo.

CHƯƠNG VII

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ GÓP PHẦN ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ - HIỆN ĐẠI HOÁ THỊ TRẤN QUẾ (2001-2005)

Qua 15 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng ta đã tạo ra bước ngoặt lịch sử để đưa đất nước phát triển toàn diện, nhanh chóng vượt qua cuộc khủng hoảng trước đó. Thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thị trấn Quế lần thứ VI nhiệm kỳ 2001-2005 được khai mạc ngày 13/8/2000, có 150 đại biểu về dự. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Xuân Mai tiếp tục

được bầu làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Hoàng Long Vân, Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Vũ Đức Thước, Ủy viên Thường vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Đại hội đã tổng kết 5 năm thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ 1996 - 2000, đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2001 - 2005. Đại hội đã rút ra bài học quan trọng trong công tác lãnh đạo đó là: Phải luôn tạo ra sự đoàn kết thống nhất cao trong Đảng bộ, từ Ban Thường vụ, Ban Chấp hành đến các Ban Chi ủy các chi bộ. Phải thường xuyên giữ mối liên hệ chặt chẽ giữa Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng. Mỗi cán bộ, đảng viên phải thật sự nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu trong cuộc sống và trong công việc, nói đi đôi với làm thì mới quy tụ được quần chúng. Trong lãnh đạo và chỉ đạo phải bám sát chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và phải có chương trình, kế hoạch cụ thể, thường xuyên kiểm tra đôn đốc và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu các khối và các ban, ngành, đoàn thể. Trên cơ sở tổng kết, kết quả lãnh đạo nhiệm kỳ qua và những bài học rút ra từ thực tiễn. Đại hội đã đề ra phương hướng nhiệm vụ chung của Đảng bộ đến năm 2005 là: *“Tăng cường năng lực lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ, nâng cao hiệu lực quản lý và điều hành của chính quyền, phát huy cao độ hiệu quả hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng. Tranh thủ tối đa và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực. Đẩy*

mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng sản phẩm hàng hoá trong nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nâng cao chất lượng sản phẩm. Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, phát triển dịch vụ thương mại và đô thị hoá. Phát triển văn hoá xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, thể dục thể thao, chăm lo giải quyết việc làm cho nhân dân, giảm nhanh hộ nghèo, chặn đứng và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, giữ vững ổn định chính trị. Tăng cường củng cố an ninh quốc phòng, quyết tâm xây dựng Thị trấn Quế giàu và đẹp”.

Đại hội đã đề ra 7 mục tiêu phấn đấu trong 5 năm (2001 - 2005) là:

1. Tốc độ phát triển kinh tế qua các năm bình quân đạt 7%.

2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến năm 2005 theo hướng: Nông nghiệp giảm còn 33%, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng đạt 20%, dịch vụ thương mại đạt 47%.

3. Thu nhập bình quân đầu người đạt 3,0 triệu đồng.

4. Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng 2 tỷ đồng.

5. Tỷ lệ hộ nghèo còn 6,5%, tỷ lệ phát triển dân số 0,9%.

6. Xây dựng quốc phòng, an ninh vững mạnh.

7. Xây dựng hệ thống chính trị ổn định và vững mạnh.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thị đoàn kết một lòng, năng động sáng tạo, phát huy ý chí tự lực, tự cường, khắc phục mọi khó khăn vượt qua mọi thử thách. Quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng mà đại hội đề ra.

Trong nhiệm kỳ, dưới ánh sáng của các nghị quyết Trung ương, và trực tiếp là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị trấn Quế lần thứ VI. Đồng thời lại thường xuyên được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân huyện, cùng với sự nỗ lực thi đua phấn đấu của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân thị trấn đã tổ chức thực hiện thắng lợi 7 mục tiêu do Đại hội đề ra cụ thể là:

Về phát triển sản xuất nông nghiệp: Thực hiện Nghị quyết 03 của Tỉnh uỷ về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và chương trình phát triển kinh tế của Huyện uỷ và Đảng uỷ Thị trấn. Từ năm 2001 - 2005 sản xuất nông nghiệp của Thị trấn Quế có bước phát triển mới, liên tục được mùa cả 3 vụ: vụ chiêm, vụ mùa, vụ đông, năm sau vụ sau cao hơn năm trước vụ trước, cụ thể: Năng suất bình quân các năm đạt 107 tạ/ha, năm cao nhất đạt 109 tạ/ha, tổng sản lượng bình quân 1.480 tấn đạt mục tiêu đại hội đề ra, năm cao

nhất đạt 1.510 tấn. Diện tích cây vụ đông từ 38 ha năm 2000 lên 51 ha năm 2004 tăng 13 ha. Đáng chú ý là diện tích cây đỗ tương ở vụ đông và trên đất mạ mùa đang được mở rộng cho giá trị thu nhập cao. Tỷ lệ lúa lai bình quân cả năm từ 10% năm 2000 tăng lên 27% năm 2005. Năng suất lúa lai bình quân đạt 64 - 65 tạ/ha, tăng 7 - 8 tạ so với giống thuần. Giá trị sản xuất từ 20 triệu đồng/ha năm 2000 lên 29 triệu đồng/ha năm 2005 tăng 9 triệu đồng. Chuyển dịch được 14 ha vùng đất trũng sang mô hình đa canh, 3,7 ha đất cốt cao sang trồng cây hàng hoá, bước đầu đạt kết quả cao hơn so với khi chưa chuyển dịch. Xây dựng được 1 cánh đồng 50 triệu đồng/ha, diện tích 50 triệu đồng đạt 10%. Hộ nông nghiệp có thu nhập 50 triệu đồng tăng từ 5 hộ năm 2000 lên 11 hộ năm 2005. Bình quân lương thực đầu người 410 kg (khẩu nông nghiệp) đạt mục tiêu Đại hội. Về chăn nuôi, có bước phát triển mới đã xuất hiện nhiều mô hình hộ chăn nuôi giỏi với quy mô vừa và nhỏ, tập trung đầu tư phát triển các giống con lai, có giá trị và sản lượng cao như: ngan Pháp, lợn siêu nạc, bò lai sin, vịt siêu trứng và cá tôm... Tổng đàn lợn bình quân 1.200 con/năm đạt mục tiêu Đại hội. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 150 tấn. Đàn trâu bò: 85 con. Đàn gia cầm: 16.000 - 17.000 con đạt mục tiêu Đại hội. Sản lượng cá + tôm đạt 60 - 62 tấn, tăng 22% so với chỉ tiêu Đại hội.

Vai trò điều hành của hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, chất lượng và hiệu quả hoạt động của các dịch vụ được nâng lên, vì vậy đã góp phần thúc đẩy năng suất, sản lượng, giá trị sản xuất, chăn nuôi đều tăng và

đạt so với nghị quyết Đại hội. Tổng giá trị thu nhập từ sản xuất nông nghiệp, bình quân mỗi năm đạt hơn 5 tỷ đồng chiếm 30,8% tỷ trọng kinh tế của thị trấn, vượt mục tiêu đại hội đề ra. Phong trào hợp tác tiếp tục có bước phát triển mới, nhiều cán bộ và xã viên trong hợp tác xã liên tục gắn bó xây dựng phong trào như: ông Lê Quang Khải (xóm 2) chủ nhiệm hợp tác xã; ông Chu Đức Toàn (xóm 6) phó chủ nhiệm hợp tác xã; bà Lê Thị Oanh, xóm trưởng xóm 6; ông Lê Xuân Dứa, xóm trưởng xóm 2 và còn nhiều ông bà khác.

Thực hiện Chỉ thị 25 của Tỉnh uỷ về đo đạc và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thị trấn đã cấp giấy chứng nhận cho 755 hộ sử dụng đất loại 1 hợp pháp và đang làm thủ tục xét duyệt cấp cho 785 hộ loại 2 sử dụng chưa hợp pháp đảm bảo công khai dân chủ, góp phần quản lý, sử dụng có hiệu quả đất đai và hoàn thiện hồ sơ địa chính của thị trấn.

Đi đôi với phát triển sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ cũng rất quan tâm tới phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề dịch vụ thương mại: Đảng uỷ Thị trấn Quế đã xây dựng chương trình thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TU về “đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề dịch vụ” của Tỉnh uỷ Hà Nam và chương trình phát triển kinh tế của Đảng uỷ, nên sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và dịch vụ thương mại của thị trấn có bước phát triển mới.



*Giống lúa mới Nghi hương năng suất 68 - 70 TA/HA
(ảnh chụp năm 2005).*

Tổng số hộ tham gia sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và các dịch vụ thương mại ngày càng tăng, từ 20% số hộ năm 2000 lên 40% năm 2005, bằng 450 hộ tăng 20%. Thu nhập bình quân tháng từ 250.000 đồng năm 2000 lên 450.000 đồng năm 2005, tăng gấp 2 lần so với lao động nông nghiệp thuần túy. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng và các ngành nghề dịch vụ thương mại đạt gần 13 tỷ đồng, tăng 3,1% so với mục tiêu Đại hội và chiếm 69,2% tỷ trọng kinh tế của Thị trấn.

Hợp tác xã gốm Quyết Thành là một cơ sở có bề dày truyền thống, nói đến gốm son là hầu hết mọi người trong nghề đều nghĩ ngay đến làng gốm Quế Quyền xa xưa với bề dày lịch sử hàng trăm năm. Đặc biệt ở thời kỳ nào cũng xuất hiện những người thợ giỏi có trình độ nghệ nhân, điển hình như ông Bùi Át, ông Lại Văn Cương, ông Đỗ Mạnh Hùng... Chất lượng gốm son của hợp tác xã được Sở Khoa học Công nghệ đánh giá là độc đáo. Hiện nay sản phẩm gốm son còn rất ít cơ sở trong nước sản xuất được, hợp tác xã gốm Quyết Thành là một trong số ít đó. Từ năm 2001 hợp tác xã quyết tâm chuyển đổi theo luật hợp tác xã, phong trào đã có bước phát triển mạnh mẽ, chất lượng và mẫu mã sản phẩm đã được thị trường trong và ngoài nước (Đài Loan, Mỹ, Nhật) chấp nhận. Năm 2004 tham gia hội chợ triển lãm Festival Huế, đã có 2 sản phẩm được giải thưởng “Tinh hoa Việt Nam” (của ông Lê Ngọc Sơn và ông Trần Văn Pha), năm 2006 một sản phẩm

được giải thưởng tinh hoa chủ đề: “Gốm hồn đất Việt” của ông Lại Văn Tiến. Doanh số bán ra từ 170 triệu đồng năm 2000 lên 1 tỷ 2 năm 2005, thu nhập bình quân của người lao động từ 250.000 lên 500.000/ người/ tháng, thợ kỹ thuật thu nhập từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng/ tháng. Tạo được công ăn việc làm thường xuyên cho 150 đến 170 lao động. Năm 2004 hợp tác xã được Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định công nhận danh hiệu “*làng nghề*” và 4 thợ giỏi (ông Lại Văn Tiến, bà Lại Thị Tính, ông Lại Văn Kiểm, ông Nguyễn Văn Hải). Đây là sự khẳng định và ghi nhận công lao đóng góp bền bỉ, kiên trì của lớp người đi trước và kế tiếp theo đã có công xây dựng và phát triển nghề truyền thống cha ông. Khẳng định chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước là rất đúng đắn và hợp lòng dân, đồng thời cũng khẳng định vai trò vị trí của làng nghề đã thực sự là mũi nhọn khai thác tiềm năng kinh tế khu vực nông thôn, góp phần tích cực đẩy nhanh quá trình chuyển đổi cơ cấu và tăng trưởng kinh tế của Thị trấn. Sự phát triển của làng nghề không những đem lại kinh tế cho khu vực thôn xóm mà còn góp phần giải quyết việc làm, giảm tỷ lệ hộ nghèo, hạn chế tệ nạn xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Vì vậy 3 năm liền 2004, 2005 và 2006 hợp tác xã gốm Quyết Thành được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ đơn vị thi đua xuất sắc. Năm 2006 hợp tác xã được Hội đồng khoa học Nhà nước và Bộ Văn hóa - Thông tin trao giải thưởng: “Ngôi sao Việt Nam”. Đây là những phần thưởng và vinh dự lớn

không chỉ của cán bộ, đảng viên và xã viên trong hợp tác xã mà còn là niềm vinh dự tự hào của Đảng bộ và nhân dân Thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Về xây dựng cơ sở hạ tầng: Trong nhiệm kỳ qua, Đảng uỷ đã tập trung lãnh đạo xây dựng 9 công trình trọng điểm: Xây dựng mới 12 phòng học cao tầng và sân, cổng, tường bao của trường Tiểu học. 8 phòng học cao tầng và sân cổng, tường bao của trường Trung học cơ sở. 13 phòng học cao tầng và sân, cổng, tường bao của trường Mầm non khu trung tâm và 3 phòng học mái bằng khu vực Vân Lâm. 15 phòng làm việc cao tầng trụ sở của Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân thị khởi công xây dựng Nhà văn hóa Trung tâm thị. Nâng cấp và mở rộng trạm y tế Thị trấn Quế đạt chuẩn Quốc gia. Hỗ trợ cho 4 xóm xây dựng 3 nhà văn hoá và 1 cổng làng nghề. Giải toả, mở rộng và nâng cấp 2,5 km đường liên thôn xóm theo quy hoạch. Cải tạo và nâng cấp chợ Quế, gồm các dãy ki ốt, nhà vệ sinh, sân chợ và tường bao. Tổng giá trị xây dựng cơ bản: 7.648 triệu đồng, trong đó nhân dân đóng góp 501 triệu chiếm 6,5%, Nhà nước hỗ trợ 1.420 triệu chiếm 18,5%, vốn ngân sách thị là 5.727 triệu chiếm 75%. Hàng năm thực hiện quy chế dân chủ, Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân đều tổ chức tổng kết xây dựng cơ bản, công khai giá trị các công trình xây dựng trong năm. Nhìn chung các công trình xây dựng đều đảm bảo chất lượng và hiệu quả sử dụng, đã góp phần thúc đẩy kinh tế, văn hoá, xã hội, cảnh quan đô thị của thị trấn ngày càng đổi mới và phát triển.

Về công tác xoá đói giảm nghèo: Hàng năm Đảng uỷ lãnh đạo phân công các đoàn thể trực tiếp giúp đỡ các hộ nghèo bằng nhiều biện pháp như vay vốn hộ nghèo của ngân hàng chính sách, trợ giúp giống cây, con không lấy lãi và cách làm ăn. Vì vậy tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 15,8% năm 2001 xuống còn 6,5% năm 2005. Giải quyết mỗi năm 180 lao động có việc làm thêm và 60 lao động có việc làm mới. Trong 5 năm có thêm 120 người đi lao động nước ngoài, đưa tổng số toàn thị lên 212 người lao động nước ngoài, hàng năm tạo một nguồn thu nhập khoảng 6 tỷ đồng. Số hộ khá và giàu tăng từ 44% năm 2001 lên 65% năm 2005, số nhà mái bằng, các phương tiện nghe nhìn, xe máy, điện thoại cũng tăng bình quân 5 - 6%/ năm.

Về chính sách xã hội: Mặc dù phải tập trung lãnh đạo đầu tư xây dựng cơ bản rất lớn. Song Đảng uỷ vẫn không coi nhẹ nhiệm vụ đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, đã vận động nhân dân xây dựng quỹ tình nghĩa được 15 triệu đồng, tặng 89 sổ tiết kiệm tình nghĩa với số tiền 17,8 triệu. Đến 2005 có 100% đối tượng chính sách (271 người) được tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa trị giá 54,2 triệu đồng, tổ chức đón nhận 4 hài cốt liệt sĩ về nghĩa trang quê hương. Tiếp tục thực hiện Pháp lệnh quy định danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Năm 2002 Thị trấn Quế có thêm 2 mẹ Việt Nam anh hùng được truy tặng. Như vậy cùng với đợt phong tặng và truy tặng năm 1995 Thị trấn Quế có 4



*Trụ sở làm việc xây dựng năm 2001 và Nhà văn hóa
Trung tâm Thị trấn Quốc xây dựng năm 2005.*

Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Hàng năm vào dịp 27/7 và tết Nguyên đán Đảng ủy, Ủy ban nhân dân tặng quà thăm hỏi các gia đình chính sách, bình quân mỗi năm chi 9 triệu đồng. Bằng các nguồn vốn hỗ trợ của Huyện, hội chữ thập đỏ và các đoàn thể cùng nhân dân Thị trấn đã xây dựng và tu sửa 4 ngôi nhà cho các gia đình chính sách và 6 hộ nghèo trị giá 30 triệu đồng. Đồng thời còn trợ giúp nhiều hộ nghèo khác gặp tai nạn rủi ro. Đảng ủy, UBND nhân dân Thị trấn đã phối hợp với công đoàn huyện xây dựng 1 ngôi nhà tình nghĩa cho vợ liệt sĩ. Phối hợp với Ban chỉ huy quân sự huyện tặng vốn chăn nuôi cho 1 gia đình liệt sĩ trị giá 3 triệu đồng. Gia đình ông bà Chí Hường (xóm 15) là doanh nghiệp, hàng chục năm nay cứ vào dịp tết Nguyên đán là gửi tặng 20 suất quà, mỗi suất trị giá 50 - 60 ngàn đồng để tặng cho các gia đình chính sách và hộ nghèo, ngoài ra gia đình còn ủng hộ kinh phí cho phong trào giáo dục và một số lĩnh vực khác. Về chính sách xã hội Thị trấn được cấp trên ghi nhận là những đơn vị làm tốt nhiệm vụ này. Năm 2005 ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng: “Bằng ghi công” Thị trấn Quế huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam hoàn thành việc xây dựng nhà đại đoàn kết, xóa xong nhà dột nát cho người nghèo.

Về phong trào giáo dục đào tạo: Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khoá VIII về: Định hướng phát triển giáo dục và đào tạo khoa học công nghệ, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo đầu tư phát triển sự nghiệp “*Trồng người*” của Thị trấn Quế cụ thể là

lãnh đạo đầu tư cơ sở vật chất xây dựng trường chuẩn Quốc gia, để nâng cao chất lượng dạy và học. Mặc dầu Thị trấn Quế chưa phải là địa phương giàu có còn gặp nhiều khó khăn, nhiều công trình khác cũng cần phải làm. Song Đảng ủy vẫn xác định Thị trấn Quế là trung tâm văn hóa chính trị của huyện, để giải quyết và khắc phục những khó khăn trước mắt và lâu dài, thì chỉ có đầu tư cho giáo dục Thị trấn Quế mới phát triển bền vững được. Vì vậy Đảng ủy, UBND tạm hoãn xây dựng các công trình khác mà tập trung vào thực hiện chương trình kiên cố hóa trường học, lớp học, xây dựng trường chuẩn quốc gia để thúc đẩy sự nghiệp giáo dục của Thị trấn Quế vươn lên tầm cao mới bằng những kết quả cụ thể sau: Kết quả trong 4 năm từ năm 2002-2005 Thị trấn Quế đã tập trung các nguồn vốn đầu tư 4437 triệu đồng để xây dựng 3 ngành học đạt chuẩn Quốc gia. Trong đó vốn của tỉnh và huyện hỗ trợ 508 triệu bằng 11,4%, nhân dân đóng góp 553 triệu bằng 12,5%, vốn ngân sách thị trấn 3376 triệu bằng 76,1%. Trong đầu tư xây dựng Đảng ủy chỉ đạo làm đâu chắc đó, được đó và chuẩn đó theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo, không đầu tư dàn trải và chấp vá. Xây dựng kế hoạch chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện cụ thể hàng tháng, hàng quý, hàng năm. Đồng thời kiểm tra đôn đốc sát sao tiến độ và chất lượng các công trình, kết quả cụ thể: trường tiểu học trước năm 2002 có 560 học sinh chỉ có 8 phòng học 2 tầng ở khu trung tâm còn phải học phân tán ở hai khu vực xóm khác nữa. Song

cũng vẫn phải học 2 ca, cơ sở vật chất thiếu thốn, mọi hoạt động giáo dục, hoạt động chuyên môn và công tác quản lý gặp rất nhiều khó khăn. Năm 2002, thực hiện sự chỉ đạo của UBND huyện, Đảng ủy UBND thị trấn Quế đã đầu tư 1137 triệu đồng (trong đó nhân dân đóng góp 3 năm, mỗi khẩu 15 nghìn đồng), xây mới thêm 12 phòng học cao tầng và sân, cổng, tường bao, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo. Ngay trong năm học đó được Bộ Giáo dục Đào tạo cấp bằng công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia. Trường THCS trước năm 2003 có 730 học sinh, có 20 phòng học cao tầng của trường nội trú bàn giao và 8 phòng học nhà cấp 4, nên vẫn phải học 2 ca. Trường lớp chấp vá và xuống cấp, các phòng chức năng thiếu, sân, cổng, tường bao không có. Năm 2004 Đảng ủy, UBND quyết định đầu tư 1100 triệu đồng, dỡ bỏ toàn bộ các phòng học cấp 4, xây mới thêm 8 phòng học cao tầng và sân, cổng, tường bao. Tháng 9/2004 UBND tỉnh kiểm tra và quyết định công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia. Trường mầm non trước 2003 có 210 cháu, trường không được gọi là trường vì nhà trẻ mẫu giáo ở phân tán theo 5 xóm. Các nhà trẻ tuy là nhà mái bằng kiên cố nhưng diện tích hẹp, số cháu lại đông, nên không phân lớp theo độ tuổi để nuôi dạy được, vì vậy chất lượng đạt không cao. Năm 2003 thực hiện quy chế dân chủ, Đảng ủy - HĐND, UBND họp bàn với Đảng bộ và nhân dân quyết định bán thanh lý 3 nhà trẻ ở phân tán. Tập trung đầu tư dồn lại vào 2 khu vực: khu vực Trung tâm thị trấn Quế xây dựng một trường cao tầng với 13 phòng

học và 3 phòng chức năng có đủ sân, cổng, tường bao, vườn cây ao cá với tổng diện tích gần 3000m². Khu vực 2 là khu 3 xóm thôn Văn Lâm xây dựng thêm 3 phòng học mái bằng kiên cố, công trình phụ và có đủ sân, cổng, tường bao với tổng diện tích 1960m². Cả hai công trình trên tổng giá trị 2200 triệu đồng, được Bộ Giáo dục Đào tạo công nhận cấp bằng trường đạt chuẩn quốc gia tháng 9 năm 2004. Như vậy Thị trấn Quế cả trường cũ và trường mới có 6 trường cao tầng với 65 phòng học và phòng chức năng kiên cố và là đơn vị đầu tiên trong huyện cả 3 ngành học: mầm non, tiểu học và trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia từ năm 2004. Đảng bộ và nhân dân thị trấn Quế vui mừng phấn khởi và tự hào vì: Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VI nhiệm kỳ 2001-2005 chỉ phấn đấu xây dựng 1 trường đạt chuẩn quốc gia. Song thực tế, sau khi có quyết định 159 của Thủ tướng Chính phủ và sự chỉ đạo của tỉnh, của huyện về kiên cố hóa trường học, lớp học, chỉ trong có 3 năm từ 2002-2004, Đảng ủy đã quyết tâm lãnh đạo xây dựng xong cả 3 ngành học đạt chuẩn quốc gia (riêng năm 2004 hai trường mầm non và trung học đạt chuẩn quốc gia) vượt xa so với nghị quyết đại hội đảng bộ. Việc xây dựng cả 3 ngành học đạt chuẩn quốc gia là khẳng định quyết định 159 của Thủ tướng Chính phủ và sự chỉ đạo của Đảng và chính quyền các cấp về đầu tư kiên cố hóa trường học, lớp học và xây dựng trường chuẩn quốc gia là hoàn toàn đúng đắn, sáng tạo và có tính khả thi cao, mang lại hiệu quả thiết thực.